

BẢN TIN

# Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại

Số 31+32, Quý I + II/2023

 [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)

## CƠ HỘI TỪ CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)/[www.aecvcci.vn](http://www.aecvcci.vn)

Facebook.com/trungtamwtovahoinhap



## TIN VIỆT NAM 04

Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023

05	Về bức tranh xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm	05
	Về bức tranh thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm	10
12	Thuế tối thiểu toàn cầu và tác động đối với Việt Nam	
15	Trung Quốc đã mở cửa - Xuất khẩu Việt Nam vì sao chưa tăng tốc?	
18	EU điều chỉnh nhiều tiêu chuẩn nhập khẩu – Thách thức với xuất khẩu Việt	
22	Tổng hợp diễn tiến các vụ điều tra áp dụng biện pháp PVTM liên quan tới hàng hóa xuất, nhập khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023	

## TIN QUỐC TẾ 29

Cập nhật diễn tiến các điểm nóng căng thẳng thương mại

	Mỹ - Trung: Mở rộng cuộc chiến chip	30
	Anh - EU: Giải quyết mâu thuẫn hậu Brexit	32
30	Nhật Bản - Hàn Quốc: Hàn gắn quan hệ thương mại	33
34	IPEF hoàn tất đàm phán về chuỗi cung ứng	
36	Hiệp định CPTPP, RCEP - Những diễn tiến mới	
	Cập nhật thông tin FTA của thế giới	
	EU và Thái Lan nối lại đàm phán FTA	40
	Trung Quốc và Ecuador ký kết FTA	40
40	FTA Anh - Australia và FTA Anh - New Zealand chính thức có hiệu lực	41
42	Chiến sự Nga-Ukraine và những tác động tới kinh tế thế giới	



# TIN VIỆT NAM



MAX. GROSS 32 500 KGS  
77 680 LBS  
TARE 3 840 KGS  
8 840 LBS  
NET 28 660 KGS  
63 840 LBS  
CU. CAP. 76.4 CUM

MAX. WT 32 500 KGS  
77 680 LBS  
TARE 3 840 KGS  
8 840 LBS  
NET 28 660 KGS  
63 840 LBS  
CU. CAP. 76.4 CUM

MAX. GROSS  
TARE  
MAX. PAYLOAD  
CUBE

MAX. GROSS 32 500 KGS  
77 680 LBS  
TARE 3 840 KGS  
8 840 LBS  
NET 28 660 KGS  
63 840 LBS  
CU. CAP. 76.4 CUM

MAX. GROSS 30 490 KGS  
67 200 LBS  
TARE 3 840 KGS  
8 465 LBS  
NET 26 640 KGS  
58 735 LBS  
CU. CAP. 76.4 CUM

MAX  
TAR  
NET

## BỨC TRANH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

### Về bức tranh xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm

#### ● Tình hình xuất nhập khẩu chung

Trong tình hình kinh tế thế giới suy giảm dưới ảnh hưởng kéo dài từ COVID-19 và cuộc xung đột quân sự Nga-Ukraine, xuất nhập khẩu của Việt Nam đã và đang gánh chịu những ảnh hưởng nặng nề. Theo đà khó khăn từ cuối năm 2022, xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023 có sự giảm mạnh. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giảm 15,2% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 316,65 tỷ USD trong đó xuất khẩu đạt 164,45 tỷ USD (giảm 12,1%) và nhập khẩu đạt 152,2 tỷ USD (giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước). Trong nhiều năm qua, đây là lần đầu tiên kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam có sự sụt giảm mạnh như vậy, mức giảm này nhiều hơn đáng kể so với mức giảm thời kỳ đầu COVID-19 (trong 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam chỉ giảm nhẹ, lần lượt giảm 1,1% và 3%).

Tuy vậy, cán cân thương mại của Việt Nam vẫn giữ được trạng thái thặng dư với giá trị xuất siêu 12,3 tỷ USD. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 22,1 tỷ USD, còn khu vực kinh tế trong nước lại nhập siêu 9,8 tỷ USD.

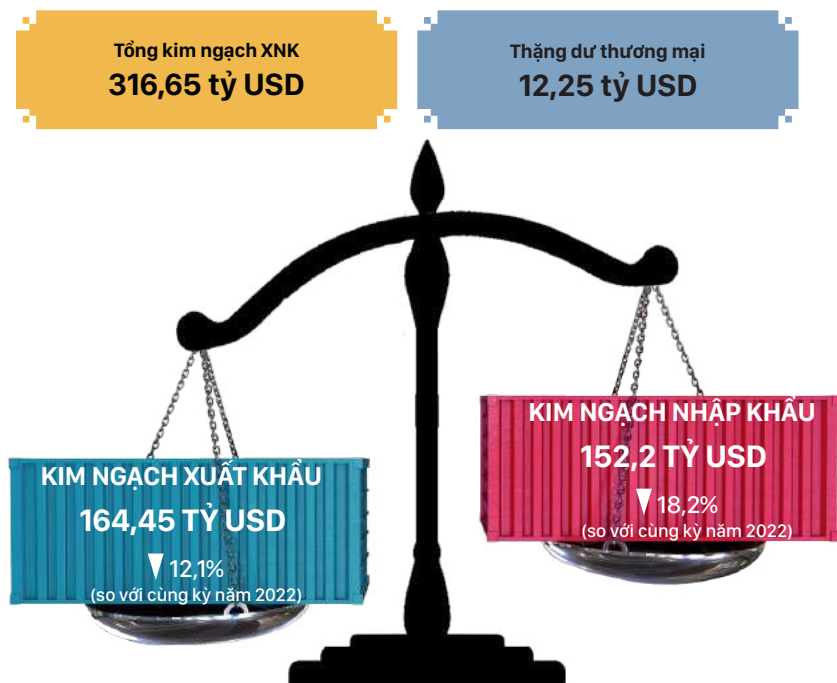
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động thương mại của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 121,04 tỷ USD (chiếm 73,6% tổng kim ngạch xuất khẩu) và nhập khẩu đạt 98,98 tỷ USD (chiếm 65% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước).

Tín hiệu tích cực là tình hình xuất khẩu trong nửa cuối quý II đã bắt đầu được cải thiện chút ít, với kim ngạch xuất khẩu tháng 6 đã tăng 4,5% so với tháng 5, mặc dù vẫn giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu cũng đã tăng nhẹ 2,6% trong tháng 6 so với tháng trước.



## Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



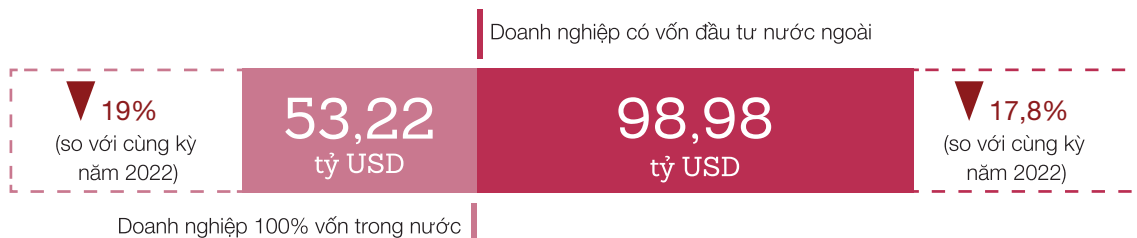
## Tỷ lệ xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình vốn doanh nghiệp

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

## Tỷ lệ xuất khẩu



## Tỷ lệ nhập khẩu



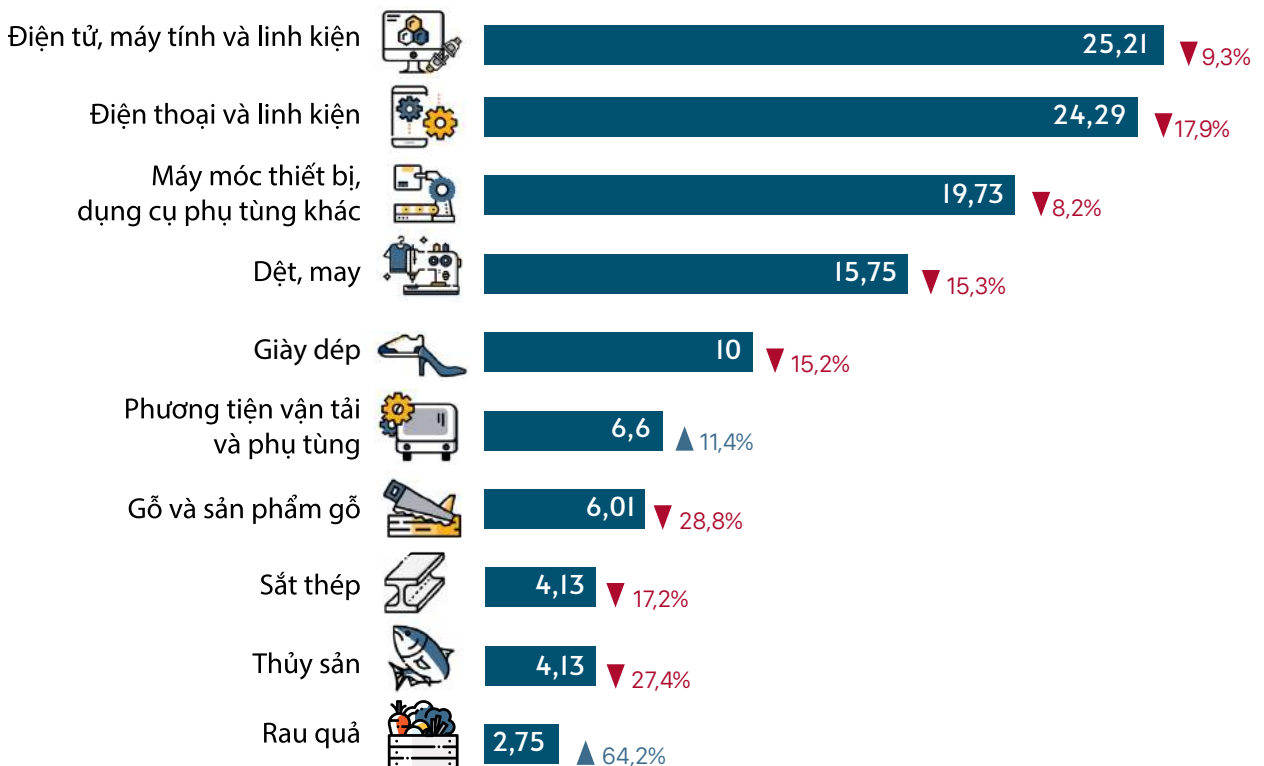
● **Tình hình xuất nhập khẩu theo mặt hàng**

Về *xuất khẩu*, tình trạng khan hiếm đơn hàng, đặc biệt trong những tháng đầu năm khiến cho xuất khẩu 6 tháng có kết quả không mấy khả quan ở hầu hết các lĩnh vực xuất khẩu trọng điểm. 8/10 mặt hàng xuất khẩu top đầu của Việt Nam chứng kiến sự sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước (đa số giảm 8-17%), trong đó gỗ và thủy sản là 02 sản phẩm bị ảnh hưởng nhiều nhất với giá trị xuất khẩu lần lượt giảm 28,8% và 27,4%.

Rau quả và phương tiện vận tải & phụ tùng là hai nhóm duy nhất trong top 10 sản phẩm xuất khẩu hàng đầu vẫn có mức tăng trưởng dương trong 6 tháng đầu năm 2023. Trong đó, xuất khẩu rau quả được coi là điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu những tháng đầu năm khi giá trị xuất khẩu mặt hàng này tăng đến 64,2% so với cùng kỳ. Một trong những tác nhân chính thúc đẩy sự phục hồi và tăng trưởng “ngoạn mục” của xuất khẩu ngành hàng rau quả là việc Trung Quốc - thị trường tiêu thụ trái cây/rau quả lớn nhất của Việt Nam đã bắt đầu mở cửa trở lại từ đầu năm nay và tăng cường nhập khẩu trái cây chính ngạch từ Việt Nam.

**Tốp 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023**

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



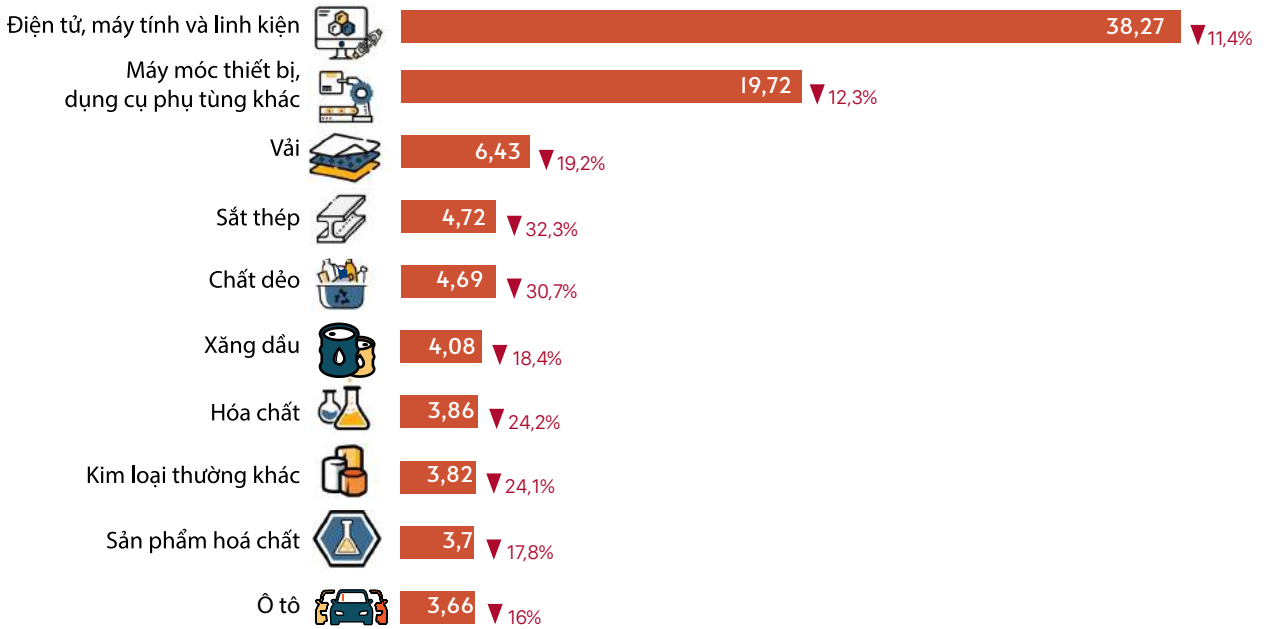
(Đơn vị: tỷ USD)



Về nhập khẩu, tất cả các sản phẩm nhập khẩu trong Top 10 của Việt Nam đều có mức tăng trưởng âm (trên 10%) trong 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sắt thép và chất dẻo là 02 nhóm hàng có mức giảm lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu lần lượt giảm 32,3% và 30,7%. Máy tính, sản phẩm điện tử và máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng vẫn là 02 sản phẩm nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, đây cũng là 02 nhóm sản phẩm có mức giảm nhẹ nhất trong Top 10 nửa đầu năm 2023.

### Top 10 sản phẩm nhập khẩu chủ lực của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



(Đơn vị: tỷ USD)





## ● Tình hình xuất nhập khẩu theo thị trường

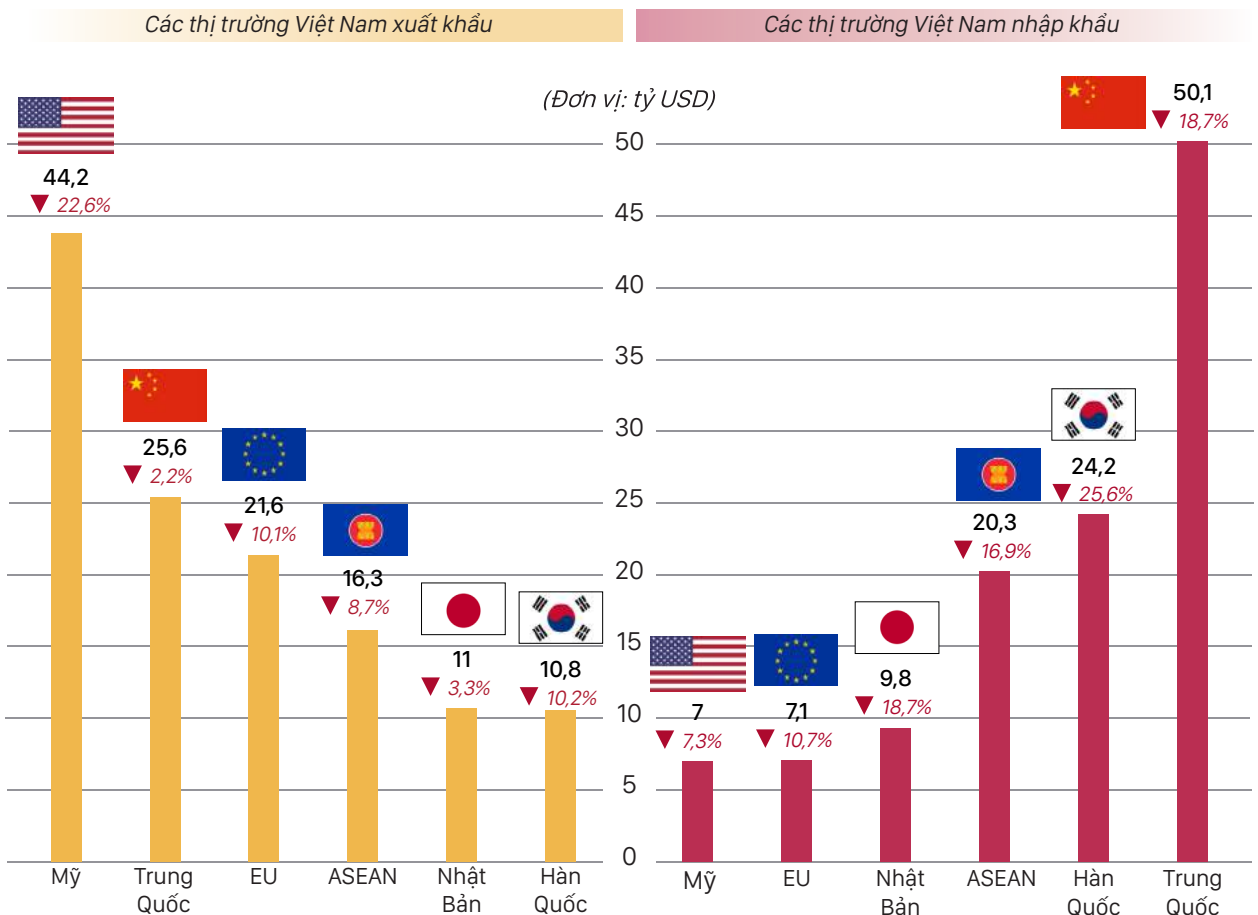
Trong nửa đầu năm 2023, mặc dù kim ngạch trao đổi giảm sút, Mỹ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn duy trì vị thế là các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Về xuất khẩu, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 26,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với giá trị xuất khẩu đạt 44,2 tỷ USD. Tuy nhiên, trái với xu hướng tăng trưởng nhiều năm qua, xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2023 đã giảm mạnh, ở mức -22,6% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại của Việt Nam với Mỹ vẫn duy trì trạng thái thặng dư với mức xuất siêu 37,2 tỷ USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu bằng 6,3 lần kim ngạch nhập khẩu). Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu chỉ giảm 2,2%, mức giảm thấp nhất trong số các thị trường xuất khẩu Top 10. Việc Trung Quốc mở cửa sau khi kết thúc chính sách Zero-COVID từ đầu năm đã mang lại cơ hội lớn cho xuất khẩu nông sản Việt Nam (rau quả, gạo...), giúp cân bằng đáng kể tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong bối cảnh khó khăn chung.

Về nhập khẩu, Trung Quốc vẫn là nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, chiếm 32,9% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Tuy nhiên, tổng giá trị nhập khẩu chỉ đạt 50,1 tỷ USD, giảm 18,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trung Quốc cũng là nguồn nhập siêu lớn nhất của Việt Nam, lên tới 24,5 tỷ USD (trong đó nhập khẩu gấp đôi xuất khẩu). Sau Trung Quốc là Hàn Quốc, với giá trị nhập khẩu đạt 24,2 tỷ USD, chiếm 15,9% tổng nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Có thể thấy, chỉ hai thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc đã chiếm hơn phân nửa hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng là nước mà Việt Nam nhập siêu lớn với mức nhập siêu lên đến 13,4 tỷ USD.

### Các thị trường xuất nhập khẩu trọng điểm của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)





## Về bức tranh thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm

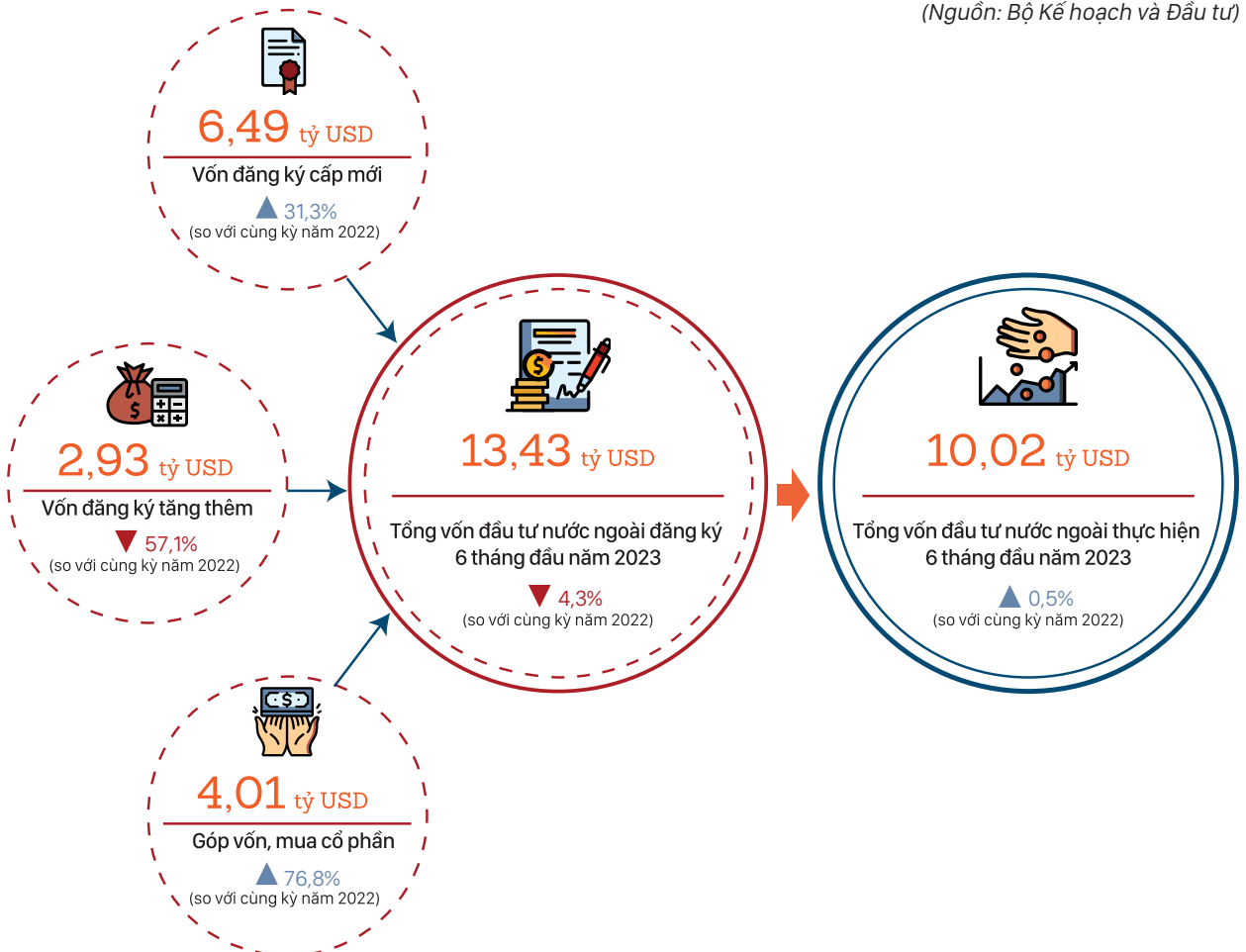
### ● Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài chung

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt 13,43 tỷ USD, giảm nhẹ 4,3% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chính dẫn tới sự sụt giảm này là do vốn đầu tư mở rộng (vốn đăng ký tăng thêm từ các dự án đang hoạt động) trong nửa đầu năm giảm tới 57% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, tin vui là số vốn đầu tư cho các dự án mới lại tăng 31,3%, đạt 6,49 tỷ USD. Bên cạnh đó, vốn đầu tư gián tiếp (vốn góp, cổ phần) cũng có sự tăng mạnh, ở mức 76,8%, đạt 4,01 tỷ USD trong nửa đầu năm 2023. Điều này cho thấy trong bối cảnh khó khăn chung, Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của nhiều nhà đầu tư mới với nhiều dự án mới.

Về mức vốn giải ngân thực tế, trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 10,02 tỷ USD, tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ năm 2022. Đáng chú ý, mức tăng này có được chủ yếu nhờ các số liệu lạc quan trong tháng 6, sau khi liên tục giảm trong 5 tháng trước đó. Đây có thể là kết quả của các hành động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn của Chính phủ để doanh nghiệp triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư tại Việt Nam.

### Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



### ● Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo địa bàn

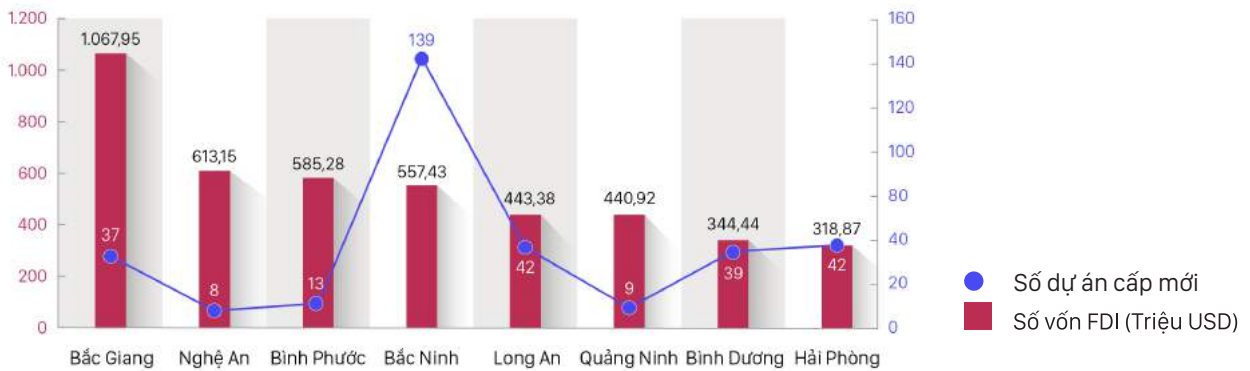
Trong 6 tháng đầu năm, thống kê cho thấy các dự án đầu tư mới phần lớn vẫn tập trung vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài (cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, tích cực trong công tác xúc tiến đầu tư...) như Bình Dương, Hải Phòng, Bắc Ninh, Long An...

Đặc biệt, trong thời gian này, Bắc Giang vươn lên trở thành địa phương có số vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất với 1,07 tỷ USD cho 37 dự án đầu tư, chiếm 16,5% tổng số vốn FDI đăng ký mới của cả nước. Một số dự án đầu tư nổi bật tại Bắc Giang trong 6 tháng đầu năm 2023 có thể kể đến là Dự án Nhà máy công nghệ chính xác Fulian (tổng vốn đăng ký trên 620 triệu USD), Dự án nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời Hainan (140 triệu USD) hay Dự án nhà máy lắp ráp xe đạp điện Yadea (khoảng 100 triệu USD)...

Sau Bắc Giang, Nghệ An và Bình Phước là 02 tỉnh thành có số vốn đăng ký mới đứng thứ 2 và thứ 3 của Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới lần lượt là 613,2 triệu USD với 8 dự án và 585,3 triệu USD với 13 dự án đầu tư mới. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Nghệ An thu hút được một số dự án lớn, bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thọ Lộc (165 triệu USD), Dự án sản xuất linh kiện điện tử Fu Wing của Tập đoàn Foxconn (100 triệu USD), Dự án sản xuất linh kiện điện tử Luxvision (29 triệu USD). Bình Phước cũng thu hút được 01 dự án đầu tư lớn là Dự án Nhà máy sản xuất lốp xe tại KCN Minh Hưng với tổng vốn đăng ký 500 triệu USD (chiếm phần lớn trong tổng vốn đầu tư đăng ký mới của tỉnh).

**Tốp 8 địa phương có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023**

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



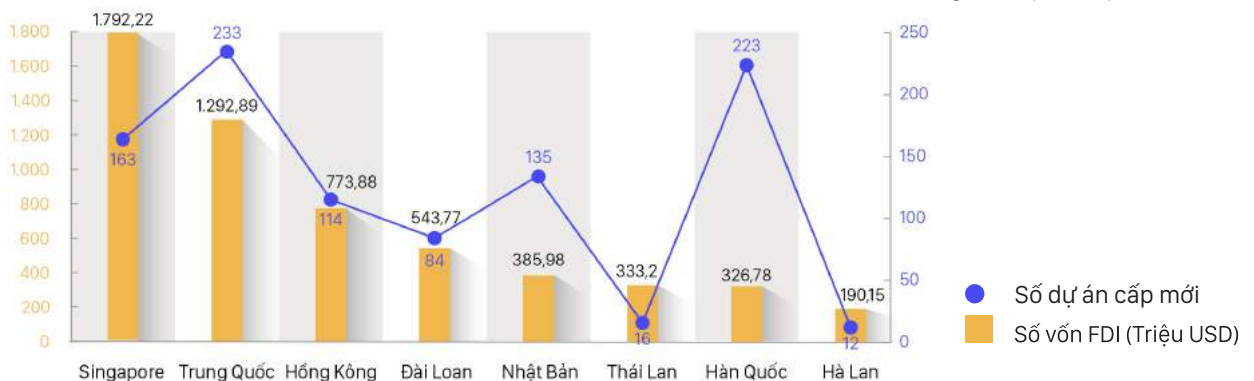
### ● Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài theo nguồn đầu tư

Nửa đầu năm 2023, các nguồn đầu tư lớn nhất vào Việt Nam vẫn đến từ nhà đầu tư châu Á như Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông Trung Quốc, Hàn Quốc. Tình hình không có nhiều thay đổi so với thông lệ nhiều năm nay.

Trong thời gian 6 tháng này, Singapore trở lại vị trí là quốc gia có số vốn đăng ký cấp mới nhiều nhất tại Việt Nam với tổng giá trị gần 1,8 tỷ USD cho 163 dự án mới, chiếm 27,6% tổng vốn đăng ký cấp mới của cả nước. Sau Singapore là Trung Quốc và Hồng Kông Trung Quốc, với tổng số vốn đầu tư đăng ký mới lần lượt là 1,29 tỷ USD (233 dự án) và 773,9 triệu USD (114 dự án).

**Tốp 8 đối tác có số vốn FDI đăng ký mới nhiều nhất tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023**

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)





## THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Thuế tối thiểu toàn cầu đang là vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của cả cộng đồng các nhà đầu tư nước ngoài và các quốc gia nhận đầu tư. Là điểm đến của nhiều dòng vốn đầu tư nước ngoài, Việt Nam được nhận định là sẽ chịu tác động đáng kể từ việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, đặc biệt là trong công tác xúc tiến, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nước ngoài. Đầu năm 2024, thuế tối thiểu toàn cầu dự kiến sẽ có hiệu lực, do đó Việt Nam cần nhanh chóng triển khai các hành động nhằm ứng phó và giảm thiểu các tác động bất lợi từ cơ chế mới này.

### Thuế tối thiểu toàn cầu là gì?

Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (gọi tắt là Thuế tối thiểu toàn cầu) là một trong hai trụ cột chính của *Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận* (Base erosion and profit shifting - BEPS) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng vào tháng 6/2013. Mức thuế tối thiểu toàn cầu được quy định là 15%, áp dụng đối với các công ty đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 750 triệu EUR (800 triệu USD) trong ít nhất hai năm của bốn năm liên kế gần nhất.

Trên cơ sở của BEPS, năm 2016, *Công ước đa biên về thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và dịch chuyển lợi nhuận* (MLI) đã được xây dựng và thu hút sự tham gia của 141 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo kế hoạch, MLI sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2024, điều này cũng đồng nghĩa với việc thuế tối thiểu toàn cầu sẽ được áp dụng vào đầu năm tới. Tuy nhiên, để thực thi cơ chế này thì cần có sự phê duyệt và triển khai cụ thể tại từng quốc gia thành viên.

Tính đến thời điểm hiện tại, mới có Liên minh châu Âu (EU) và Hàn Quốc đã thông qua kế hoạch áp thuế suất tối thiểu 15% từ ngày 01/01/2024. Một số nước ủng hộ cơ chế này cũng đang trong quá trình triển khai để áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu trong năm tới. Cụ thể, Nhật Bản đang xây dựng Dự thảo Luật thuế sửa đổi 2023, Thụy Sĩ thì tiến hành trưng cầu dân ý về việc áp dụng chính sách này vào tháng 6/2023. Một số quốc gia Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia, Thái Lan... cũng có những động thái thay đổi chính sách thuế nhằm tiếp tục giữ chân nhà đầu tư nước ngoài nếu cơ chế mới chính thức có hiệu lực.

Bên cạnh những ý kiến đồng thuận, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu cũng vấp phải sự phản đối của một số nước trên thế giới (đặc biệt là Trung Quốc) với lo ngại chính sách thuế này sẽ ảnh hưởng đáng kể đến khả năng cạnh tranh trong thu hút FDI của quốc gia.



## Tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đối với Việt Nam

Là thành viên của MLI (từ tháng 2/2022), Việt Nam sẽ phải triển khai áp dụng cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu trong thời gian sắp tới. Khi có hiệu lực (dự kiến từ 01/01/2024), thuế tối thiểu toàn cầu được nhận định sẽ đem đến cả những tác động tích cực và tiêu cực đối với nền kinh tế Việt Nam.

Tác động bất lợi lớn nhất phải kể đến là sức cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam có thể bị giảm sút do những thay đổi của chính sách thuế.



Hiện tại, Việt Nam đang áp dụng nhiều cơ chế ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm (i) ưu đãi về thuế suất (10% lên đến 15 năm và 20% lên đến 10 năm); (ii) miễn, giảm thuế có thời hạn (tối đa đến 9 năm); (iii) cho phép chuyển lỗ khi tính doanh thu chịu thuế (trong vòng 5 năm); (iv) miễn thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài; (v) hoàn thuế cho lợi nhuận tái đầu tư; (vii) cho phép được khấu hao nhanh hay những ưu đãi về thuế, giảm tiền thuế đất khác... Các ưu đãi thuế này giúp cho thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế của các doanh nghiệp FDI chỉ là 12,3%, thậm chí một số tập đoàn lớn chỉ chịu mức thuế là 2,75%-5,95%.

Khi thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng, các công ty đa quốc gia lớn đầu tư vào Việt Nam sẽ phải nộp bổ sung phần chênh lệch so với mức thuế 15% cho quốc gia nơi đặt trụ sở chính, do đó, lợi ích từ ưu đãi thuế trước đây mà họ được hưởng/có thể được hưởng ở Việt Nam sẽ không còn hoặc bị giảm đi đáng kể. Rõ ràng, điều này khiến sự hấp dẫn về thuế khi đầu tư vào Việt Nam với những "ông lớn" FDI không còn nữa, và vì vậy có thể ảnh hưởng đáng kể đến quyết định đầu tư của họ tại Việt Nam trong thời gian sắp tới.

Tuy thuế tối thiểu toàn cầu chỉ áp đặt đối với những công ty đa quốc gia có doanh thu lớn, nhưng ở chừng mực nào đó, rất có thể những doanh nghiệp FDI nhỏ nhưng nằm trong chuỗi sản xuất kinh doanh của một tập đoàn đa quốc gia lớn cũng sẽ chịu những ảnh hưởng gián tiếp. Theo một rà soát của Tổng cục Thuế, dự kiến có khoảng 120 tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Việt Nam (với hơn 1000 doanh nghiệp liên quan) sẽ bị ảnh hưởng nếu chính sách thuế tối thiểu được áp dụng trong thời gian sắp tới.

Mặt khác, theo một số đánh giá, chính sách thuế tối thiểu toàn cầu cũng đem lại những lợi ích nhất định đối với kinh tế Việt Nam. Thứ nhất, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu góp phần hạn chế các hiện tượng trốn, tránh thuế hay chuyển giá... của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Thứ hai, thuế này có thể giúp ngăn chặn "cuộc đua xuống đáy" về thuế suất ưu đãi nhằm cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các quốc gia. Cuối cùng, trong một chừng mực nhất định, việc nâng mức thuế lên bằng mức tối thiểu 15% đối với các doanh nghiệp có thể giúp Việt Nam có thêm một khoản thu ngân sách nhất định, đồng thời có thêm nguồn lực để thực hiện những hỗ trợ dưới các hình thức khác (cơ sở hạ tầng, bồi dưỡng nhân lực...) nhằm bù đắp cho các nhà đầu tư phải chịu mức thuế tối thiểu này.



## Kế hoạch hành động của Việt Nam

Thuế tối thiểu toàn cầu dự kiến sẽ có hiệu lực vào đầu năm 2024, tức còn 6 tháng nữa để Việt Nam có hành động ứng phó thích hợp.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, nếu áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, Việt Nam nên giành quyền đánh thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp FDI, từ đó tăng khoản thu từ thuế cho ngân sách nhà nước. Nếu Việt Nam không làm như vậy, toàn bộ số tiền chênh lệch (giữa mức thuế ưu đãi mà Việt Nam đang áp dụng hiện tại với mức tối thiểu 15%) sẽ được chuyển về quốc gia khác, tức là Việt Nam sẽ đánh mất phần thuế phải thu lẽ ra được hưởng. Để giành được quyền này, Việt Nam cần kịp thời rà soát, điều chỉnh phù hợp các luật liên quan (đặc biệt là Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp...).

Quan trọng hơn, với thuế tối thiểu toàn cầu, ưu đãi thuế sẽ không còn là lợi thế để thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong thời gian tới. Việt Nam vì thế cần phải tìm tới các công cụ khác đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Nhiều ý kiến gợi ý rằng Việt Nam có thể thu hút đầu tư nước ngoài bằng việc duy trì một môi trường kinh doanh thuận lợi, ổn định và an toàn; giảm bớt gánh nặng về chi phí thủ tục hành chính; tăng cường sự minh bạch; tiết giảm các chi phí sản xuất thông qua các hỗ trợ kỹ thuật ở các khía cạnh thích hợp... Như vậy, Việt Nam sẽ phải bắt tay ngay vào việc rà soát, điều chỉnh chính sách thu hút FDI theo hướng đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ thiết lập hệ thống các doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ...- những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quyết định đầu tư kinh doanh, thay vì chỉ tập trung vào các ưu đãi về thuế như trước.

Thuế tối thiểu toàn cầu là một thực tế. Thực tế đó trước mắt có thể tạo ra những xáo trộn trong các cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vốn nghiêng nhiều về các biện pháp ưu đãi thuế. Tuy vậy, về lâu dài, đây có thể là một cơ hội để Việt Nam đổi mới chính sách đối với đầu tư nước ngoài nói chung, để Việt Nam thực sự là một điểm đến hấp dẫn một cách bền vững, mang lại lợi ích lâu dài của cả nhà đầu tư và nền kinh tế.





## TRUNG QUỐC ĐÃ MỞ CỬA XUẤT KHẨU VIỆT NAM VÌ SAO CHƯA TĂNG TỐC?

Trong nhiều năm qua, Trung Quốc được biết đến là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam (chỉ sau Mỹ). Do đó, việc Trung Quốc theo đuổi chính sách Zero-COVID, hạn chế tối đa giao thương biên giới để ngăn chặn dịch lây lan, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu của nước ta sang thị trường này.

Đầu năm 2023, quyết định mở cửa trở lại sau 03 năm thực hiện zero-COVID của Trung Quốc đã mang tới nhiều kỳ vọng cho xuất khẩu Việt Nam, nhất là khi xuất khẩu đi các thị trường Âu Mỹ đang gặp khó. Tuy nhiên, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong những tháng đầu năm chưa khả quan như dự báo. Xuất khẩu nông sản (đặc biệt là trái cây, gạo...) trở thành điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh vẫn còn tương đối ảm đạm này.

### Tình hình xuất khẩu chung vẫn còn khó khăn

Sau khi Trung Quốc dỡ bỏ chính sách Zero-COVID, xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực của Việt Nam như máy tính, điện thoại, máy ảnh, nông lâm thủy sản... được kỳ vọng sẽ phục hồi và tăng trưởng trở lại tại thị trường này.

Tuy nhiên, trên thực tế tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong nửa đầu năm 2023 lại vẫn khá chật vật, thậm chí còn có phần tệ hơn cả thời điểm trước khi nước này mở cửa trở lại. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan trong 6 tháng đầu 2023, kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng của Việt Nam sang Trung Quốc có sự sụt giảm mạnh, trong đó có cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Ví dụ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ giảm 25,6%, thủy sản giảm 22,9%, máy ảnh giảm 18%, dệt may giảm 10,2%...

Có một vài yếu tố được cho là nguyên nhân chính dẫn tới tình huống này.

Thứ nhất, mở cửa đúng vào giai đoạn nhu cầu nhập khẩu của thế giới sụt giảm dưới tác động của lạm phát, suy thoái và những khó khăn khác, thị trường Trung Quốc trở thành "miền đất hứa" cho rất nhiều nguồn xuất khẩu. Không chỉ Việt Nam, nhiều nền kinh tế định hướng xuất khẩu trên thế giới cũng đang nhắm đến thị trường rộng lớn và hấp dẫn này, cạnh tranh vì thế ngay từ những ngày đầu đã rất khắc nghiệt. Đáng chú ý, trong số này Lào và Thái Lan được nhận định là hai đối thủ mạnh. Hai nền kinh tế có cơ cấu xuất khẩu cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam này vừa chính thức đưa tuyến đường sắt Trung Quốc - Lào - Thái Lan vào hoạt động từ tháng 2/2023, tạo ra lợi thế đặc biệt trong vận chuyển, trao đổi hàng hóa với thị trường tỷ dân này.



Thứ nữa, tiếp nối xu hướng đã manh nha từ một vài năm trước, Trung Quốc tiếp tục tỏ ra nghiêm khắc hơn trong các điều kiện kiểm soát đối với hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là về an toàn thực phẩm, sau khi mở cửa trở lại. Lệnh 248 về "Quy định Quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu" và Lệnh 249 về "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu" của nước này là những minh chứng rõ ràng về mức độ "khó tính" ngày càng tăng của thị trường Trung Quốc. Theo các quy định này, Trung Quốc chỉ cho phép nhập khẩu thực phẩm từ những doanh nghiệp nước ngoài đã đăng ký và được phê duyệt bởi Tổng cục Hải Quan Trung Quốc. Đồng thời các đơn vị, tổ chức tại nước xuất khẩu thực hiện giám sát, cấp chứng nhận tiêu chuẩn cho thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc cũng phải đăng ký và được chấp thuận bởi Cơ quan này.

Cuối cùng, không thể bỏ qua thực tế là nửa năm qua bản thân nền kinh tế Trung Quốc cũng đang vướng vào những khó khăn cả trong nội tại lẫn ở các thị trường xuất khẩu. Điều này dẫn tới cầu đối với các sản phẩm tiêu dùng và nguyên vật liệu trung gian nhập khẩu không gia tăng như mong muốn, thậm chí là suy giảm mạnh ở một số lĩnh vực, đặc biệt là các ngành sản xuất hạ nguồn phục vụ xuất khẩu. Không những thế, nhiều ngành sản xuất xuất khẩu ở Trung Quốc cũng đang chuyển hướng thị trường về trong nước, khiến cho cạnh tranh thêm phần phức tạp.







## Xuất khẩu nông sản - điểm sáng trong xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc

Trong bức tranh chưa mấy sáng sủa nói trên, xuất khẩu một số sản phẩm nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc là điểm nhấn ấn tượng, trong đó đáng chú ý nhất phải kể tới xuất khẩu rau quả và gạo, với mức tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm lần lượt là 121,9% và 71,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Năm 2022, cùng lúc có thêm 04 mặt hàng rau quả của Việt Nam (gồm chanh leo, sầu riêng, chuối, và khoai lang) được Trung Quốc cho phép nhập khẩu chính ngạch vào thị trường nước này. Đây được coi là cột mốc lớn, đánh dấu sự chuyển mình của xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc. Trước đây, do chưa được phép nhập khẩu chính ngạch, những mặt hàng này phải tiếp cận thị trường Trung Quốc thông qua đường tiểu ngạch (thương mại biên giới), và vì thế xuất khẩu rất không ổn định, dễ bị đình đốn bởi các sự kiện bất thường. Sau khi Trung Quốc mở cửa, tận dụng những lợi thế từ việc được cấp phép xuất khẩu nhiều loại rau quả, doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, giúp giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường nước này có mức tăng trưởng đột phá.

Trong số các mặt hàng rau quả xuất khẩu tốt sang Trung Quốc nửa đầu năm, xuất khẩu sầu riêng ghi nhận kỷ lục ấn tượng. Tính riêng xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam sang thị trường nước này đã chiếm tới 95% tổng kim ngạch xuất khẩu sầu riêng của cả nước, đạt khoảng 800 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2023. Đây là kết quả rất tích cực sau khi sầu riêng của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc theo Nghị định thư giữa hai bên được ký kết vào tháng 7/2022. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã có 293 vùng trồng và 115 cơ sở đóng gói được Trung Quốc cấp mã số xuất khẩu chính thức. Hiện tại, các cơ quan Việt Nam cũng đang làm việc với phía Trung Quốc để thống nhất lịch kiểm tra tiếp theo cho khoảng 400 vùng trồng và 60 cơ sở đóng gói sầu riêng. Nếu các cơ sở đợt này được chấp thuận, xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam sang Trung Quốc hứa hẹn sẽ “bùng nổ” hơn nữa trong thời gian sắp tới.

Tính đến thời điểm hiện tại, có 12 mặt hàng rau quả của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc bao gồm: chanh leo, sầu riêng, chuối, khoai lang, thanh long, nhãn, chôm chôm, xoài, mít, dưa hấu, măng cụt và vải.

Ngoài ra, Việt Nam hiện cũng đang tích cực thảo luận, đàm phán với Trung Quốc về việc mở cửa thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm trái cây khác của Việt Nam như cam, quýt, bưởi, dưa, na...

Mặc dù tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc thời gian qua chưa được như mong đợi, tiềm năng và dư địa xuất khẩu sang thị trường này vẫn rất lớn và cần được các doanh nghiệp chú ý khai thác. Trung Quốc hiện nay đã không còn là thị trường dễ tính như trước, do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần thường xuyên cập nhật và đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc... của Trung Quốc. Ngoài ra, sự thay đổi trong chính sách trao đổi thương mại giữa hai nước cũng đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp trong việc chuyển đổi chiến lược kinh doanh của mình, chuyển dần từ tiểu ngạch sang chính ngạch để tận dụng cơ hội thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc trong thời gian sắp tới.



## EU ĐIỀU CHỈNH NHIỀU TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU THÁCH THỨC VỚI XUẤT KHẨU VIỆT

Trong nửa đầu năm 2023, hàng hóa của Việt Nam phải đối mặt với nhiều thay đổi trong quy định nhập khẩu của Liên minh châu Âu (EU). Các sản phẩm chịu ảnh hưởng cũng rất đa dạng từ các mặt hàng thực phẩm, nông sản cho đến các sản phẩm công nghiệp như thép, xi măng, gỗ... Các quy định nhập khẩu ngày càng cao từ phía EU đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp Việt trong việc cập nhật kịp thời các quy định, điều chỉnh sản xuất để có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này.

### Các quy định kiểm soát dư lượng tối đa (MRL)

Đầu năm 2023, EU đã ban hành một loạt các quy định mới về việc thay đổi mức dư lượng tối đa (MRL) đối với một số chất có trong các sản phẩm nông sản, thực phẩm, trong đó có nhiều sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam.

Khi có hiệu lực, những quy định này sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến tiêu chuẩn của nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Do đó các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm liên quan cần liên tục cập nhật các yêu cầu mới và thực hiện những điều chỉnh cần thiết để có thể tiếp tục xuất khẩu sang thị trường EU.



### Các quy định về dư lượng tối đa được EU điều chỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023

- Quy định EC số 2023/147 (Commission Regulation (EU) 2023/147) ngày 20/1/2023 về việc sửa đổi phụ lục II, III và V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với cyromazine, topramezone và triflumizole trong một số sản phẩm như rau quả, trà, cà phê, các sản phẩm động vật.... Quy định sẽ chính thức được áp dụng từ ngày 12/8/2023;
- Quy định EC số 2023/334 ngày 02/02/2023 về việc sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với Clothianidin và Thiamethoxam có trong nông sản và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Quy định đã được áp dụng từ ngày 07/03/2023;
- Quy định EC số 2023/465 ngày 03/03/2023 sửa đổi Quy định số 1881/2006 về mức MRL của asen trong một số loại thực phẩm như gạo, nước hoa quả, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ em... Quy định này đã có hiệu lực từ ngày 26/3/2023;
- Quy định EC số 2023/466 ngày 03/03/2023 sửa đổi Phụ lục II, III, V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với các chất isoxaben, novaluron và tetraconazole có trong một số sản phẩm nông sản, thực phẩm bao gồm: rau quả; hạt điều, cà phê, chè, gia vị, ngũ cốc, các sản phẩm từ động vật, trứng, sữa, mật ong... Quy định này sẽ chính thức được áp dụng từ ngày 26/9/2023.



### Cơ chế kiểm soát khẩn cấp đối với nông sản, thực phẩm nhập khẩu

Ngày 26/1/2023, EU đã ban hành quy định sửa đổi cơ chế áp dụng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp (temporary increase of official controls and emergency measures) đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào EU (Quy định số 2023/174 sửa đổi Quy định số 2019/1793). Theo quy định sửa đổi, đối với các nông sản nhập khẩu từ Việt Nam, một mặt EU loại bỏ rau mùi, húng quế, bạc hà, mùi tây nhập khẩu từ Việt Nam ra khỏi danh mục kiểm soát khẩn cấp. Mặt khác EU lại gia tăng kiểm soát nhập khẩu đối với sản phẩm đậu bắp của Việt Nam, yêu cầu sản phẩm này phải có chứng thư (official certificate) kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật do phía Việt Nam cấp và tiến hành kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên đậu bắp tại cửa khẩu EU với tần suất là 50%.

Ngày 6/6/2023, EU tiếp tục ban hành quy định sửa đổi lần thứ 2 (năm 2023) đối với cơ chế áp dụng các biện pháp kiểm soát thực phẩm nhập khẩu vào EU (Quy định số 2023/1110). Theo đó, các sản phẩm mì ăn liền xuất khẩu của Việt Nam sẽ không còn phải gửi kèm với Chứng thư kiểm soát trước khi xuất khẩu mà chỉ chịu sự kiểm tra thực tế tại cửa khẩu EU với tần suất là 20%.

#### Danh sách các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị EU đưa vào diện áp dụng tạm thời biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp (6 tháng đầu năm 2023)

Sản phẩm thuộc Phụ lục I – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 1 (chỉ chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)

Tên sản phẩm	Rủi ro bị kiểm soát	Tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu
Ớt thuộc chi Capsicum (trừ ớt ngọt), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%
Mì ăn liền có chứa gia vị	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	20%

Sản phẩm thuộc Phụ lục II – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 2 (phải có chứng thư kiểm soát trước khi xuất khẩu và chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)

Tên sản phẩm	Rủi ro bị kiểm soát	Tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu
Đậu bắp tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%
Thanh long tươi hoặc ướp lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	20%

Nguồn: Quy định số 2019/1793 (sửa đổi bởi Quy định số 2023/1110) của EU



Chú ý: Theo quy định của EU, định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan có thẩm quyền của EU sẽ xem xét thực tiễn nhập khẩu (mức độ vi phạm) và các nguy cơ liên quan để điều chỉnh các sản phẩm trong các Phụ lục (đưa ra/vào các Phụ lục, chuyển từ Phụ lục này sang Phụ lục khác) của Quy định số 2019/1793.

### Quy định về các sản phẩm không phá rừng

Tháng 4/2023, cơ quan có thẩm quyền của EU đã thông qua Quy định về các sản phẩm không phá rừng (European Union Deforestation-Free Products Regulation - EUDR). Quy định này là một bước triển khai thực hiện Thỏa thuận xanh châu Âu (European Green Deal - EGD) được EU thống nhất từ năm 2019 với tính chất là chương trình hành động dài hạn nhằm giải quyết các thách thức liên quan đến khí hậu và môi trường của Khối này.

Theo EUDR, các sản phẩm nhập khẩu vào EU không được nuôi trồng trên đất phá rừng hoặc làm suy thoái rừng và phải có chứng nhận "thẩm định" ("due diligence" statement) xác nhận rằng sản phẩm nhập khẩu đáp ứng các yêu cầu đó.

Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Quy định này bao gồm gia súc, cacao, cà phê, cao su, dầu cọ, đồ tương, gỗ và các sản phẩm được tạo ra từ những mặt hàng này (ví dụ: da, socola, đồ nội thất...). Trong số đó, cà phê của Việt Nam, hiện đang chiếm 11% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào EU, được nhận định là ngành hàng sẽ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ EUDR. Để ứng phó với Quy định mới này, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần tăng cường xây dựng và bảo đảm chuỗi cung ứng bền vững (nhất là ở khâu trồng trọt và các thủ tục, giấy tờ liên quan tới tính hợp pháp của đất trồng).





## Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)

Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) là một phần của Thỏa thuận xanh EU, được đề cập lần đầu trong gói chính sách của EU để xuất ngày 14/7/2021, theo đó hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (còn gọi là thuế carbon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu.

Ngày 10/05/2023, EU đã đạt được sự đồng thuận về bước thực thi đầu tiên của CBAM với việc ban hành Quy định số 2023/956 về thực thi CBAM đối với 06 nhóm hàng hóa nhập khẩu có nguy cơ ô nhiễm cao gồm sắt thép, xi măng, phân bón, nhôm, điện và hydro. Cụ thể, trong giai đoạn chuyển tiếp từ 1/10/2023 đến hết ngày 31/12/2025, nhà nhập khẩu các hàng hóa thuộc 06 nhóm này sẽ chỉ phải khai báo mức độ phát thải của hàng hóa nhập khẩu mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào. Từ 1/1/2026, cùng với nghĩa vụ khai báo, nhà nhập khẩu sẽ phải xuất trình chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải cho hàng hóa nhập khẩu (tức là phải mua chứng chỉ CBAM cho mỗi tấn CO<sub>2</sub> tương đương có trong sản phẩm nhập khẩu vào EU theo các quy định cụ thể của EU).

Hiện EU cũng đang tiến hành soạn thảo quy định hướng dẫn cách thức tính toán cụ thể để áp dụng cơ chế mua bán và giá chứng chỉ CBAM này, dự kiến sẽ áp dụng cho giai đoạn từ 1/1/2026 cho 06 nhóm hàng hóa liên quan.

EU sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực thi CBAM giai đoạn đầu này để cân nhắc khả năng mở rộng phạm vi áp dụng sang một số sản phẩm có nguy cơ cao khác hoặc cho tất cả các sản phẩm từ 1/1/2030.

Đáng chú ý, không chỉ EU, Anh cũng đang tiến hành tham vấn về một cơ chế tương tự CBAM trong đầu năm 2023 và nhiều khả năng sẽ sớm đưa vào áp dụng.

Mặc dù quy định mới về CBAM hiện mới chỉ áp dụng với 06 nhóm hàng hóa mà Việt Nam không xuất khẩu nhiều sang EU, trong tương lai, CBAM có thể sẽ áp dụng cho nhiều sản phẩm khác mà Việt Nam đang xuất khẩu sang khu vực này. Do đó, để chuẩn bị tốt cho tương lai này, ngay từ bây giờ các doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi sát sao và có kế hoạch chuyển đổi, cải tiến quy trình sản xuất, giảm phát thải carbon để giảm thiểu đến mức có thể các tác động từ cơ chế này.





## TỔNG HỢP DIỄN TIẾN CÁC VỤ ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PVTM LIÊN QUAN TỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



## Diễn tiến các vụ việc PVTM do Việt Nam tiến hành đối với hàng nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Diễn tiến
1	Cáp thép dự ứng lực	AD17	Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia	Ngày 05/07/2023, Quyết định 1704/QĐ-BCT khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá
2	Bột ngọt	AD09	Trung Quốc, Indonesia	Ngày 19/06/2023, Quyết định 1466/QĐ-BCT tiến hành rà soát (hàng năm) lần thứ hai việc áp dụng biện pháp CBPG. Quyết định áp thuế CBPG chính thức từ ngày 22/07/2020.
3	Plastic và sản phẩm bằng plastic	AD07	Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc	Ngày 02/06/2023, Quyết định 1317/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới (NR01.AD07). Áp dụng biện pháp CBPG với Công ty SRF Industries (Thailand) Ltd với mức thuế 12,23%
4	Phôi thép và Thép dài	SG04	Toàn cầu	Ngày 21/03/2023, Quyết định 691/QĐ-BCT về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với thép dài (ER02.SG04). Mức thuế và thời gian gia hạn cụ thể: - Từ 22/03/2023 - 21/03/2024: 6,3% - Từ 22/03/2024 - 21/03/2025: 6,2% - Từ 22/03/2025 - 21/03/2026: 6,1% - Từ 22/03/2026: 0% Đồng thời, Quyết định 691/QĐ-BCT không gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm phôi thép
5	Thép cuộn/thép dây	AC01.SG04	Toàn cầu	Ngày 21/03/2023, Quyết định 693/QĐ-BCT về việc gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM. Mức thuế và thời gian gia hạn cụ thể: - Từ 22/03/2023 - 21/03/2024: 6,3% - Từ 22/03/2024 - 21/03/2025: 6,2% - Từ 22/03/2025 - 21/03/2026: 6,1% - Từ 22/03/2026: 0%
6	Sản phẩm bàn ghế	AD16	Trung Quốc, Malaysia	Ngày 13/02/2023, Quyết định 235/QĐ-BCT: - Áp dụng biện pháp CBPG chính thức với Trung Quốc với mức thuế: + Sản phẩm bàn: 35,2%; + Sản phẩm ghế: 21,4%. - Chấm dứt điều tra áp dụng biện pháp CBPG với Malaysia do tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Malaysia ở mức không đáng kể (dưới 3%)
7	Thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn	AD04	Hàn Quốc Trung Quốc	Ngày 18/01/2023, Quyết định 84/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới (NR02.AD04). Áp dụng biện pháp CBPG đối với công ty Boxing Hengrui New Material Co., Ltd (Trung Quốc) với mức thuế 3,88%
8	Một số sản phẩm nhôm	AD05	Trung Quốc	Ngày 16/01/2023, Quyết định 74/QĐ-BCT về kết quả rà soát (hàng năm) lần thứ hai việc áp dụng biện pháp CBPG. Mức thuế CBPG: 2,85% - 35,58%



## Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	EU	Sản phẩm thép ( <i>Steel Products</i> )	Toàn cầu	26/06/2023	Tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ thêm 01 năm (từ 1/7/2023 - 30/06/2024), biện pháp áp dụng: hạn ngạch thuế quan (thuế ngoài hạn ngạch: 25%)
2	Hoa Kỳ	Bìa kẹp hồ sơ ( <i>Paper File Folders</i> )	Việt Nam	20/06/2023	Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) sửa đổi quyết định sơ bộ, Biên độ phá giá: - Công Ty TNHH Three - Color Stone Stationery (Việt Nam): 93,64% - Toàn quốc: 233,93%
				11/05/2023	Kết luận sơ bộ khẳng định có phá giá, biên độ phá giá 324,7%
3	Hoa Kỳ	Tôm nước ấm đông lạnh ( <i>Certain Frozen Warmwater Shrimp</i> )	Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc	16/06/2023	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ lần thứ 3
4	Brazil	Ống thép hàn ( <i>Welded Steel Pipes and Tubes</i> )	Việt Nam, Thái Lan, Malaysia	13/06/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
5	Hoa Kỳ	Máy xịt rửa áp lực cao chạy bằng gas ( <i>Gas Powered Pressure Washers</i> )	Việt Nam, Trung Quốc	09/06/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có phá giá, biên độ phá giá: 225,65%
				31/05/2023	Kết luận sơ bộ khẳng định có trợ cấp với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Biên độ trợ cấp: 11,19-206,57%
				14/02/2023	Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do bán phá giá
				19/01/2023	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá với hàng nhập khẩu từ Việt Nam, điều tra chống trợ cấp với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc
6	Hoa Kỳ	Giá đỡ đồ bằng thép ( <i>Boltless Steel Shelving</i> )	Việt Nam, Ấn Độ, Malaysia, Đài Loan, Thái Lan	09/06/2023	USITC kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do bán phá giá
				15/05/2023	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
7	Hoa Kỳ	Pin năng lượng mặt trời ( <i>Crystalline Silicon Photovoltaic Cells</i> )	Toàn cầu	8/06/2023	USITC tiến hành rà soát giữa kỳ biện pháp tự vệ



## Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
8	Australia	Hợp chất amoni nitrat ( <i>Ammonium Nitrate</i> )	Việt Nam, Lithuania	30/05/2023	Ủy ban CBPG Australia (ADC) ban hành Báo cáo dữ liệu thiết yếu, kết luận sơ bộ không gây thiệt hại đáng kể do hành vi phá giá. ADC đề xuất không áp thuế CBPG. Dự kiến kết luận điều tra cuối cùng sẽ công bố ngày 08/08/2023.
9	Hoa Kỳ	Thép dây không gỉ ( <i>Stainless Steel Wire Rod</i> )	Việt Nam	26/05/2023	USDOC ban hành Kết luận cuối cùng không có hành vi lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu Hàn Quốc
10	Thái Lan	Tôn phủ màu ( <i>Painted hot dip galvanized of Cold rolled steel and painted hot dip plated or coated with aluminum zinc alloy of cold rolled steel - PPGI/PPGL</i> )	Việt Nam	08/05/2023	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ, mức thuế CBPG: 4,3% - 60,26%
11	Thái Lan	Thép mạ hợp kim nhôm kẽm/Tôn lạnh không gỉ ( <i>Hot dip plated or coated with aluminium zinc alloys of cold rolled steel - GL</i> )	Việt Nam	08/05/2023	Chấm dứt áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
12	Indonesia	Sợi hỗn hợp và Sợi nhân tạo ( <i>Yarn of Synthetic or Artificial Staple Fibers</i> )	Toàn cầu	26/04/2023	Ban hành kết quả rà soát biện pháp tự vệ, tiếp tục áp thuế thêm 03 năm với mức thuế và thời gian gia hạn cụ thể: - 22/5/2023 – 21/5/2024: Rp 766/Kg - 22/5/2024 – 21/5/2025: Rp 553/Kg - 22/5/2025 – 21/5/2026: Rp 340/Kg
13	Hoa Kỳ	Ống thép không hợp kim hàn tròn (CWP) ( <i>Circular Welded Non-Alloy Steel Pipe</i> )	Việt Nam	12/04/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Hàn Quốc. Mức thuế CBPG: 4,8%
14	Hoa Kỳ	Ống thép hàn carbon tiêu chuẩn ( <i>Welded Carbon Steel Standard Pipes and Tubes</i> )	Việt Nam	12/04/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Ấn Độ. Mức thuế CBPG: 7,08%



## Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
15	Hoa Kỳ	Ống thép hàn carbon tròn (CWP) (Circular Welded Carbon Quality Steel Pipe)	Việt Nam	12/04/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc - Mức thuế CBPG: 85,55% - Mức thuế CTC: 39,01%
16	Hoa Kỳ	Ống thép hàn carbon tròn và Ống thép không hợp kim hàn tròn (CWP) (Circular Welded Carbon Steel Pipes; and Circular Welded Carbon Steel Pipes and Tubes)	Việt Nam	12/04/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ không có hành vi lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Đài Loan
17	Hoa Kỳ	Ống thép hình chữ nhật (LWRPT) (Light-Walled Rectangular Pipe and Tube)	Việt Nam	12/04/2023	USDOC ban hành kết luận sơ bộ khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan Mức thuế CBPG: - Hàn Quốc: 15,79% - Trung Quốc: 255,07% - Đài Loan: 18,05%
18	Hoa Kỳ	Mắc áo bằng thép (Steel Wire Garment Hangers)	Việt Nam	03/04/2023	Tiến hành rà soát cuối kỳ lần thứ 2 việc áp thuế CBPG và CTC
19	Hoa Kỳ	Tấm thép cuộn không gỉ (Stainless Steel Sheet and Strip-SSSS)	Việt Nam	30/03/2023	USDOC ban hành kết luận cuối cùng khẳng định có hành vi lẩn tránh thuế CBPG, CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc - Mức thuế CBPG: 58,04% - Mức thuế CTC: 75,6%
20	Indonesia	Giấy màng BOPP (Biaxially Oriented Polypropylene Films)	Việt Nam, Thái Lan	29/03/2023	Ủy ban Chống bán phá giá Indonesia (KADI) tiến hành rà soát cuối kỳ lần thứ 2 thuế CBPG
21	Hoa Kỳ	Tủ đựng dụng cụ (Tool chests and cabinets)	Việt Nam, Trung Quốc	14/03/2023	Tiếp tục áp thuế CBPG sau rà soát cuối kỳ. Mức thuế CBPG: - Việt Nam: 327,17%, - Trung Quốc: 97,11% - 244,29%

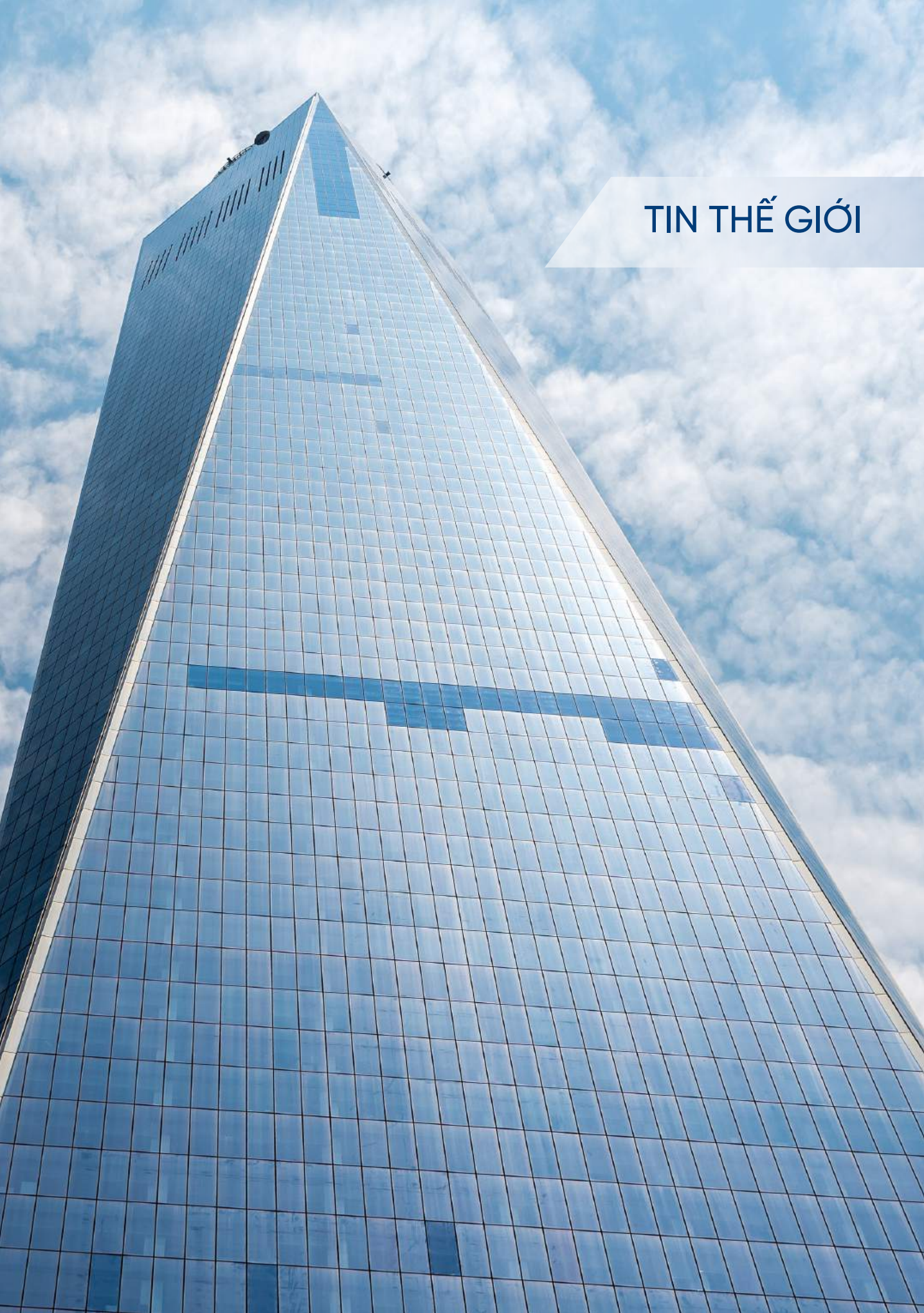
## Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
22	Mexico	Thép mạ ( <i>Coated flat steels</i> )	Việt Nam	24/02/2023	Cơ quan Thực thi Ngoại thương Mexico (UPCI) ban hành kết luận cuối cùng, áp thuế CBPG với Việt Nam từ 0% - 10,84%
23	Philippines	Xi măng ( <i>Cement</i> )	Việt Nam	14/02/2023	Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines (DTI) ban hành quyết định sửa đổi biện pháp thuế CBPG chính thức: - Xi măng loại 1: 0 - 23,07% - Xi măng loại 1P: 0 - 23,33%
24	Ấn Độ	Tấm trải sàn vinyl ( <i>Vinyl tiles other than in roll or sheet form</i> )	Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan	23/01/2023	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) ban hành kết luận cuối cùng, không áp thuế CBPG đối với sản phẩm của Việt Nam do lượng nhập khẩu không đáng kể. Mức thuế CBPG đối với sản phẩm của Trung Quốc và Đài Loan: 1,44-2,05 USD/m <sup>2</sup>
25	Canada	Khớp nối ống bằng đồng ( <i>Copper Pipe Fittings</i> )	Việt Nam	16/01/2023	Tiền hành rà soát cuối kỳ thuế CBPG và CTC



## Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam tại thị trường nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2023

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Ngày khởi xướng
1	Hoa Kỳ	Túi mua hàng bằng giấy ( <i>Paper Shopping Bags</i> )	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia, Colombia, Ấn Độ, Malaysia, Bồ Đào Nha, Đài Loan – Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ. (Hoa Kỳ đồng thời điều tra chống trợ cấp với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ)	20/06/2023
2	Hoa Kỳ	Giá đỡ đồ bằng thép ( <i>Boltless Steel Shelving</i> )	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc và Ấn Độ	15/05/2023
3	Philippines	Vỏ bình ga bằng thép ( <i>LPG steel cylinders</i> )	Tự vệ	Toàn cầu	29/03/2023
4	Hoa Kỳ	Máy xịt rửa áp lực cao chạy bằng gas ( <i>Gas Powered Pressure Washers</i> )	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc (điều tra chống trợ cấp với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc)	19/01/2023



TIN THẾ GIỚI



## CẬP NHẬT DIỄN TIẾN CÁC ĐIỂM NÓNG CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI

### MỸ - TRUNG

#### Mở rộng cuộc chiến chip

Từ năm 2018 đến nay, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn luôn là tâm điểm chú ý trong hoạt động thương mại toàn cầu. Đầu năm 2022, thế giới dường như đã có lý do để kỳ vọng vào sự hàn gắn trong mối quan hệ giữa hai cường quốc này khi Mỹ gỡ bỏ một số biện pháp trừng phạt thuế quan áp đặt với hàng hóa Trung Quốc. Tuy nhiên, mâu thuẫn bất ngờ gia tăng khi Mỹ ban hành quy định về kiểm soát xuất khẩu chip và thiết bị bán dẫn sang Trung Quốc. Một cuộc chiến mới trên “mặt trận” chip bán dẫn dường như đã bắt đầu.

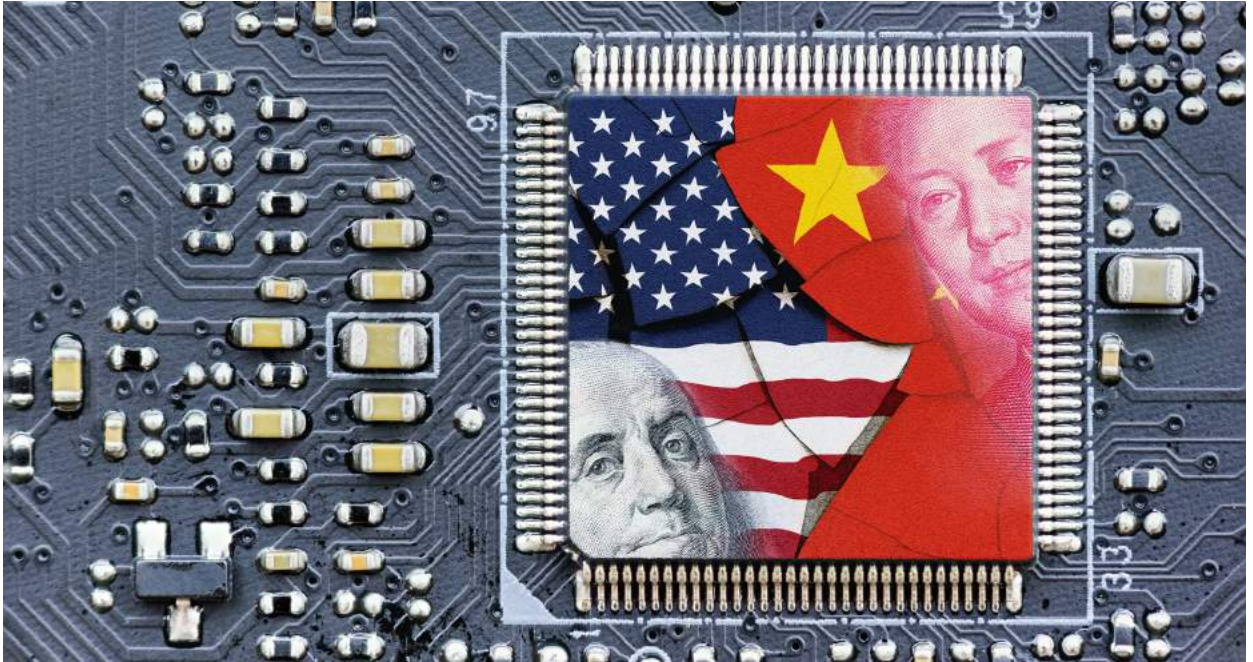
Từ đầu năm 2023, “cuộc chiến chip” đang có xu hướng mở rộng khi các nỗ lực của Mỹ thúc đẩy các nước đồng minh cùng hành động đã có kết quả đầu tiên. Ngày 27/01/2023, Mỹ đã đạt được một thỏa thuận với Hà Lan và Nhật Bản về hạn chế xuất khẩu một số máy móc sản xuất chip tiên tiến sang Trung Quốc.

Sau đó, ngày 8/3/2023, Hà Lan công bố kế hoạch hạn chế mới đối với xuất khẩu công nghệ bán dẫn ra nước ngoài với mục đích bảo vệ an ninh quốc gia. Mặc dù không nêu tên Trung Quốc trong kế hoạch của mình nhưng hành động kiểm soát xuất khẩu đối với thiết bị sản xuất vi mạch của Hà Lan được cho là nhằm ngăn chặn việc bán công nghệ sản xuất chip tiên tiến sang Trung Quốc. Trước động thái này, Trung Quốc đã ngay lập tức lên tiếng phản đối và cho rằng các biện pháp của Hà Lan đang phá hoại nghiêm trọng quy tắc thị trường và thương mại quốc tế, gây tổn hại đến các công ty Trung Quốc và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định của chuỗi cung ứng trên thế giới.

Tiếp nối Hà Lan, sau khi công bố chính sách vào tháng 3/2023, ngày 23/05/2023, Nhật Bản ban hành Đạo luật Ngoại hối và Ngoại thương sửa đổi, có hiệu lực từ ngày 23/07/2023, trong đó bổ sung 23 loại thiết bị sản xuất chất bán dẫn vào danh sách hàng hóa xuất khẩu bị kiểm soát. Về mặt hình thức, các biện pháp hạn chế xuất khẩu theo Đạo luật sửa đổi này được áp dụng chung nhằm ngăn chặn công nghệ của nước này được sử dụng cho mục đích quân sự, mà không nhắm cụ thể vào quốc gia nào. Tuy nhiên, sau đó, Nhật Bản lại dành những ngoại lệ cho một số đối tác thương mại như Đài Loan, Singapore... được phép tiếp tục được nhập khẩu hàng hóa liên quan từ Nhật mà không cần giấy phép.

Trước những động thái này, Trung Quốc cũng đã có hành động đáp trả. Đầu tháng 4/2023, Trung Quốc mở cuộc điều tra đối với các sản phẩm của công ty Micron Technology - nhà sản xuất chip nhớ lớn nhất của Mỹ - với lý do để bảo vệ an ninh chuỗi cung ứng cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng, và ngăn ngừa rủi ro an ninh không gian mạng từ các sản phẩm có





vấn đề của công ty này. Đến ngày 21/5/2023, Trung Quốc ra kết luận các sản phẩm do Micron sản xuất có rủi ro an ninh quốc gia và sẽ bị cấm bán cho các nhà khai thác cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng của Trung Quốc. Quyết định này của Trung Quốc đánh dấu một bước leo thang trong cuộc chiến công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc.

Về phần mình, Mỹ phản đối quyết liệt và cho rằng lệnh cấm các sản phẩm của Micron của Trung Quốc hoàn toàn không có cơ sở thực tế. Trước đó vào giữa tháng 4/2023, ngay sau khi Trung Quốc tiến hành điều tra Micron, Mỹ đã đề nghị Hàn Quốc kêu gọi các công ty Hàn sản xuất chip không bù đắp thiếu hụt nguồn cung chip cho Trung Quốc trong trường hợp nước này ban hành lệnh cấm với sản phẩm của Micron. Hàn Quốc chưa có động thái cụ thể nào thể hiện sự ủng hộ đối với nỗ lực của Mỹ trong việc hạn chế xuất khẩu thiết bị sản xuất chip sang Trung Quốc. Tuy nhiên ngày 8/5/2023, Hàn Quốc tuyên bố muốn xây dựng một liên minh chip hàng đầu thế giới với Mỹ.

Liên minh châu Âu (EU) hiện chưa có động thái chính thức nào về sự can dự của khối này vào “cuộc chiến chip” với Trung Quốc. Thay vào đó, tháng 4/2023, cả 27 thành viên EU đã thống nhất thông qua Đạo luật chip bán dẫn, với kế hoạch đầu tư khoảng 43 tỷ USD để nâng cao năng lực sản xuất chip của Khối này, từ đó bảo đảm tự chủ nguồn cung chip, tránh phụ thuộc vào bên ngoài, và nâng thị phần toàn cầu của EU về chip bán dẫn từ 10% hiện nay lên 20% vào năm 2030. Tuy nhiên, mới đây nhất, tháng 5/2023, Chính phủ Đức – nền kinh tế lớn nhất EU và là quê hương của hãng sản xuất hóa chất lớn nhất thế giới BASF – tuyên bố đang xem xét kế hoạch hạn chế xuất khẩu sang Trung Quốc các hóa chất sử dụng để sản xuất chip.

Có thể thấy rằng, với một loạt các biện pháp trừng phạt, trả đũa lẫn nhau giữa một bên là Mỹ và các nước đồng minh, một bên là Trung Quốc, cuộc chiến chip được nhận định sẽ còn tiếp tục kéo dài trong thời gian tới, gây tác động lớn đến chuỗi cung ứng các sản phẩm máy móc, công nghệ sản xuất trên toàn cầu.



## ANH - EU

### Giải quyết mâu thuẫn hậu Brexit

Từ sau khi Anh rời khỏi liên minh châu Âu, mối quan hệ giữa hai bên đã không mấy tốt đẹp, với rất nhiều mâu thuẫn, trong đó nổi cộm là vấn đề “biên giới mềm” cho hàng hóa lưu thông giữa Bắc Ireland (thuộc Anh) và Cộng hòa Ireland (thuộc EU). Trong Thỏa thuận Brexit, Anh và EU đã đạt được thống nhất chung về vấn đề này, thể hiện trong Nghị định thư Bắc Ireland.

Tuy nhiên, quá trình thực thi Nghị định thư giữa hai bên vẫn liên tục phát sinh tranh chấp, chủ yếu liên quan tới thủ tục tại các điểm kiểm soát hàng hóa đi từ các vùng khác của Anh vào Bắc Ireland. Đỉnh điểm là tuyên bố của Chính phủ Anh tháng 6/2022 đề xuất đơn phương xem xét lại toàn bộ Nghị định thư Bắc Ireland. EU sau đó lập tức cảnh báo sẽ khởi động các thủ tục pháp lý chống lại Anh, tái áp đặt thuế quan lên các mặt hàng xuất khẩu của Anh hoặc đóng băng các thỏa thuận thương mại giữa hai bên. Anh và EU vì vậy đã phải ngồi lại đàm phán để giải quyết những tranh cãi xung quanh việc thực hiện Nghị định thư này.

Ngày 27/02/2023, Anh và EU đã đạt được một thỏa thuận thương mại mới với tên gọi Khung thỏa thuận Windsor. Khung thỏa thuận mới này khắc phục các bất cập trước đây thông qua các biện pháp như nới lỏng các hạn chế đối với hàng hóa từ các vùng khác của Anh vào Bắc Ireland, giảm bớt các điều kiện đối với một số hàng hóa (loại dán nhãn “NI Only”) của Bắc Ireland nhập khẩu vào EU, cho phép nhập khẩu vào EU một số loại hàng hóa trước đây bị cấm (như hạt giống, khoai tây, xúc xích...)... Đồng thời, hai bên cũng thiết lập các cơ chế cho phép can thiệp khẩn cấp trong tình huống cần thiết. Được chính thức ký kết ngày 24/3/2023, Khung Windsor được kỳ vọng sẽ cải thiện mối quan hệ thương mại vốn căng thẳng kéo dài giữa Anh và EU kể từ thời kỳ hậu Brexit.







## NHẬT BẢN - HÀN QUỐC

### Hàn gắn quan hệ thương mại

Kể từ 7/2019 khi Nhật Bản áp đặt lệnh hạn chế xuất khẩu sang Hàn Quốc đối với ba nguyên vật liệu chủ chốt để sản xuất chip bán dẫn và màn hình, quan hệ thương mại giữa Nhật Bản và Hàn Quốc luôn trong tình trạng căng thẳng.

Sau lệnh cấm của Nhật Bản, Hàn Quốc đã khiếu kiện ra WTO với lý do biện pháp này của Nhật Bản là hành vi phân biệt đối xử, vi phạm các quy định của WTO. Trong thời gian sau đó, Nhật Bản và Hàn Quốc lần lượt loại bỏ nhau khỏi "Danh sách trắng" các đối tác thương mại được hưởng ưu đãi của mình, khiến căng thẳng leo thang suốt từ đó.

Tuy nhiên, Nhật Bản và Hàn Quốc gần đây đã có những động thái mới nhằm nối lại mối quan hệ đối tác. Tháng 3/2023, Nhật Bản đã gỡ bỏ các biện pháp hạn chế xuất khẩu mà Nhật Bản áp đặt từ năm 2019 đối với các vật liệu công nghiệp quan trọng sang Hàn Quốc, bao gồm polyimide flo hóa, chất quang dẫn và hydro florua để sản xuất chất bán dẫn và màn hình. Ngay sau hành động này của phía Nhật Bản, Hàn Quốc cũng đã quyết định rút đơn kiện Nhật tại WTO.

Tiếp đó, ngày 24/4/2023, Hàn Quốc công bố bản sửa đổi danh mục xuất nhập khẩu các mặt hàng chiến lược, theo đó nước này khôi phục vùng xuất khẩu hàng hóa sang Nhật Bản, đồng thời đơn giản hóa thủ tục giấy tờ (giảm số lượng tài liệu phải nộp từ 5 loại xuống còn 3 loại) và giảm thời gian xem xét giấy phép xuất khẩu (từ 15 ngày xuống còn 5 ngày) cho các công ty xuất khẩu các mặt hàng chiến lược sang Nhật Bản. Như vậy là, với động thái này của Hàn Quốc, Nhật Bản đã chính thức được đưa trở lại "Danh sách trắng" các đối tác thương mại đáng tin cậy của Hàn Quốc sau hơn 03 năm bị gián đoạn. Về phía Nhật Bản, ngày 27/6/2023, nước này cũng đã tuyên bố đưa Hàn Quốc trở lại "Danh sách trắng" các đối tác thương mại đáng tin cậy, theo đó thời gian xem xét giấy phép xuất khẩu của các công ty xuất khẩu nguyên liệu chiến lược sang Hàn Quốc sẽ được giảm từ 2-3 tháng xuống còn khoảng 1 tuần.

Giữa tháng 6/2023, có tin Nhật Bản và Hàn Quốc bắt đầu đối thoại để nối lại Thỏa thuận hoán đổi tiền tệ vốn được ký từ 2001 sau khủng hoảng tiền tệ châu Á, được gia hạn nhiều lần sau đó, nhưng rồi đã phải chấm dứt vào năm 2015 khi quan hệ giữa hai bên xấu đi. Trong bối cảnh cả hai đều đang phải đương đầu với nhiều nguy cơ do tình hình kinh tế - tài chính toàn cầu bất ổn, việc tái ký kết thỏa thuận hoán đổi tiền tệ được kỳ vọng sẽ góp thêm một động lực giúp cải thiện và thúc đẩy mối quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước.





## IPEF HOÀN TẤT ĐÀM PHÁN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG

Tại Hội nghị các Bộ trưởng Khuôn khổ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) diễn ra tại Michigan, Mỹ cuối tháng 5/2023 vừa qua, 14 nước thành viên IPEF (trong đó có Hoa Kỳ và Việt Nam) tuyên bố đã hoàn tất cơ bản đàm phán về chuỗi cung ứng IPEF quốc tế - một trong bốn trụ cột mà IPEF dự kiến xây dựng.

Trong bối cảnh các chuỗi cung ứng toàn cầu đang ngày càng dễ bị tổn thương dưới tác động của chiến tranh, thiên tai hay dịch bệnh, các nền kinh tế trên thế giới bắt đầu quan tâm nhiều hơn trong việc hợp tác để bảo đảm tính chống chịu của các chuỗi cung ứng. Cùng với đó, một số thỏa thuận, liên kết song phương, khu vực về chuỗi cung ứng đã được hình thành nhưng mới chỉ ở dạng sơ khởi. Thỏa thuận về chuỗi cung ứng trong khuôn khổ IPEF có thể được xem như là cam kết hợp tác đa phương lớn nhất trên thế giới về chuỗi cung ứng các mặt hàng thiết yếu hiện tại.

Thông tin cho biết Thỏa thuận này hướng tới mục tiêu tăng cường khả năng phục hồi, bền vững, minh bạch, đa dạng hóa, công bằng và toàn diện của chuỗi cung ứng các quốc gia thông qua các hoạt động hợp tác và các hành động riêng lẻ được thực hiện bởi mỗi thành viên IPEF.

Cụ thể, theo Thỏa thuận, các thành viên IPEF thống nhất thiết lập một khuôn khổ để cùng xây dựng hiểu biết chung về các rủi ro lớn trong chuỗi cung ứng; cải thiện khả năng điều phối và ứng phó với gián đoạn chuỗi cung ứng; hợp tác để hỗ trợ phân phối kịp thời hàng hóa bị ảnh hưởng; chuẩn bị tốt hơn cho doanh nghiệp trong việc xác định, quản lý và giải quyết tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác, huy động đầu tư; thúc đẩy tính minh bạch của các quy định trong các ngành, hàng hóa quan trọng; đảm bảo cho người lao động và doanh nghiệp được hưởng lợi từ chuỗi cung ứng linh hoạt, hiệu quả...

Để điều phối và thúc đẩy các nỗ lực này, dự kiến sẽ có 03 thiết chế được thiết lập theo Thỏa thuận Chuỗi cung ứng IPEF, bao gồm: (i) Hội đồng Chuỗi cung ứng IPEF; (ii) Mạng lưới Ứng phó khủng hoảng Chuỗi cung ứng IPEF; (iii) Ban Cố vấn Quyền lao động IPEF để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác giữa các nước thành viên trong các vấn đề chuỗi cung ứng.

Về thủ tục, tiếp sau tuyên bố kết thúc cơ bản đàm phán, các nước thành viên IPEF tới đây sẽ tiến hành tham vấn và rà soát kỹ thuật để hoàn tất lời văn cam kết, sau đó chuẩn bị cho việc ký kết chính thức Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF và cuối cùng là thực hiện quá trình phê chuẩn nội bộ ở từng nước thành viên IPEF.

Việc IPEF hoàn tất cơ bản đàm phán ở trụ cột về Chuỗi cung ứng chỉ một năm sau khi IPEF khởi động là một thành công rất đáng chú ý. Một mặt, Thỏa thuận này hứa hẹn đóng góp hiệu quả vào việc xây dựng một chuỗi cung ứng bền vững trong khu vực, điều đang ngày càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh thương mại thế giới bất định và dễ bị tổn thương hiện nay. Mặt khác, thành công này cũng là động lực để các nước thành viên IPEF đạt được các bước tiến nhanh hơn trong đàm phán ba trụ cột còn lại của IPEF (Thương mại, Kinh tế sạch và Kinh tế công bằng).





Khuôn khổ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) là mô hình hợp tác kinh tế do Mỹ đề xuất, khởi động đàm phán từ tháng 5/2022. IPEF hiện có 14 thành viên, bao gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Ấn Độ, Brunei, Fiji và Việt Nam, chiếm khoảng 40% GDP toàn cầu.

Chỉ trong vòng một năm từ ngày khởi động, đã có 2 Hội nghị cấp Bộ trưởng và 04 vòng đàm phán được thực hiện nhằm thống nhất các chủ đề, xây dựng văn bản đàm phán và thảo luận chi tiết các khía cạnh của Khuôn khổ này.

Về mặt nội dung, khác với các hiệp định thương mại tự do (FTA), IPEF không bao gồm đàm phán về các cam kết mở cửa thị trường mà hướng tới hợp tác linh hoạt trong nhiều lĩnh vực đang là điểm nóng của thương mại thế giới hiện nay. Cụ thể IPEF bao trùm 4 trụ cột chính với nhiều cấu phần cụ thể, gồm:

- Trụ cột I về Thương mại với các cấu phần về lao động, môi trường, kinh tế số, nông nghiệp, thuận lợi hóa thương mại, tính bao trùm, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác thương mại...;
- Trụ cột II về Chuỗi cung ứng với các cấu phần về tiêu chí xác định lĩnh vực/hàng hóa thiết yếu; tăng sức chống chịu và tăng đầu tư vào lĩnh vực, hàng hóa thiết yếu; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin và ứng phó với khủng hoảng; tăng cường hậu cần chuỗi cung ứng; nâng cao vai trò của người lao động, cải thiện tính minh bạch của chuỗi cung ứng;
- Trụ cột III về Kinh tế sạch với các cấu phần về an ninh năng lượng và chuyển đổi năng lượng; giảm phát thải khí nhà kính; các giải pháp về đất, nước, đại dương bền vững; công nghệ tiên tiến cho giảm thiểu khí nhà kính và các biện pháp khuyến khích chuyển đổi năng lượng sạch;
- Trụ cột IV về Kinh tế công bằng, gồm các cấu phần về chống tham nhũng; thuế; xây dựng năng lực và đổi mới sáng tạo; hợp tác toàn diện và minh bạch hóa.

Doanh nghiệp có thể tham khảo thêm thông tin về IPEF trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI theo link sau: [https://trungtamwto.vn/chu\\_de\\_khac/477-khuon-kho-kinh-te-ipef/1](https://trungtamwto.vn/chu_de_khac/477-khuon-kho-kinh-te-ipef/1)

(Website [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn) (tiếng Việt) và [www.wtocenter.vn](http://www.wtocenter.vn) (tiếng Anh))  
>> Chủ đề khác >> Khuôn khổ kinh tế IPEF



## HIỆP ĐỊNH CPTPP, RCEP - NHỮNG ĐIỂN TIẾN MỚI

### • Brunei - Nước thành viên cuối cùng đã phê chuẩn CPTPP

Ngày 13/05/2023, Brunei - quốc gia cuối cùng trong số 11 nước thành viên đã chính thức phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và đã thông báo cho New Zealand - quốc gia giữ vai trò lưu chiểu của CPTPP về việc phê chuẩn này.

Như vậy, sau 5 năm ký kết, CPTPP hiện đã được tất cả các quốc gia thành viên phê chuẩn và sẽ có hiệu lực đầy đủ với tất cả các nước vào giữa tháng 7/2023.

Theo quy định, CPTPP sẽ chính thức có hiệu lực đối với Brunei sau 60 ngày kể từ ngày thông báo, tức ngày 12/07/2023. Việc phê chuẩn và thực thi CPTPP được nhận định là sẽ đem lại cho Brunei những cơ hội thương mại lớn với những thị trường đối tác mới như Canada và các nước Mỹ Latinh như Chile, Peru và Mexico. Không chỉ đem lại những lợi ích về thương mại hàng hóa, Hiệp định CPTPP cũng được nhận định sẽ làm tăng sức hấp dẫn trong thu hút đầu tư nước ngoài vào Brunei trong thời gian sắp tới.





### • Anh chính thức trở thành thành viên CPTPP

Ngày 31/03/2023, tại cuộc họp (trực tuyến) cấp Bộ trưởng giữa các nước CPTPP và Vương quốc Anh, Bộ trưởng các nước đã thống nhất thông qua Tuyên bố chung về kết thúc cơ bản quá trình đàm phán gia nhập Hiệp định của Anh.

Theo nội dung Tuyên bố, các Bên đã đạt được thống nhất chung về mức độ cam kết về mở cửa thị trường của Anh trong tất cả các lĩnh vực liên quan của CPTPP (bao gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, dịch vụ tài chính, thương mại điện tử, đầu tư, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, doanh nghiệp nhà nước, di chuyển tạm thời của thể nhân...). Như vậy, sau gần 02 năm đàm phán, các nước thành viên sáng lập của CPTPP đã chấp nhận Anh tham gia Hiệp định này. Với kết quả này, Anh trở thành nền kinh tế đầu tiên ngoài Nhóm sáng lập tham gia CPTPP kể từ khi Hiệp định được ký kết vào năm 2018.

Việc gia nhập CPTPP được nhận định sẽ đem lại cơ hội đáng kể cho Anh trong tiếp cận khu vực thương mại rộng lớn này thông qua cam kết của các nước CPTPP xóa bỏ thuế quan cho hơn 99% hàng hóa xuất khẩu của Anh.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu hàng hóa từ các nước thành viên CPTPP sang Anh cũng được cho là sẽ hưởng lợi đáng kể. Trên thực tế, mặc dù Anh đã ký kết và thực thi các FTA song phương với hầu hết các nước thành viên CPTPP (trừ Brunei, Malaysia), trong CPTPP Anh đưa ra mức mở cửa thị trường tốt hơn các FTA hiện có ở nhiều dòng thuế. Quan trọng hơn, việc Anh tham gia CPTPP thúc đẩy cơ hội để 12 nước thành viên cùng tham gia vào các chuỗi cung ứng của nhau, điều này càng đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu nhiều tổn thương do những biến động bất ngờ của chiến tranh, thiên tai hay đại dịch...

Với Việt Nam, việc Anh gia nhập CPTPP được nhận định sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa hoạt động trao đổi thương mại giữa hai nước nhờ các cam kết thuế có phần ưu đãi hơn đối với một số mặt hàng. Ví dụ, động cơ và thuốc xuất khẩu từ Anh vào Việt Nam sẽ giảm nhanh hơn so với UKVFTA; ngược lại Việt Nam sẽ được hưởng hạn ngạch thuế quan riêng đối với gạo xát hạt dài, khối lượng sẽ tăng dần trong tám năm, giới hạn ở mức hạn ngạch vĩnh viễn là 17.500 tấn.

Sau quá trình chuẩn bị và rà soát các văn kiện pháp lý nhằm hoàn thiện quy trình gia nhập, Thỏa thuận gia nhập CPTPP của Anh đã chính thức được ký kết tại cuộc họp cấp Bộ trưởng diễn ra vào ngày 16/7/2023.



## • Ukraine nộp đơn gia nhập CPTPP

Ngày 05/05/2023, Ukraine đã chính thức nộp đơn gia nhập CPTPP, thông tin này được xác nhận bởi New Zealand – quốc gia giữ vai trò lưu chiểu của CPTPP vào ngày 07/07/2023. Như vậy, sau hơn 4 năm thực thi, CPTPP vẫn cho thấy sức hấp dẫn của mình khi liên tiếp thu hút sự quan tâm của các quốc gia ngoại khối.

Ngày 16/7/2023, tại phiên họp tại Auckland, New Zealand, các nước thành viên CPTPP đã tiến hành xem xét đơn yêu cầu gia nhập Hiệp định của nước này. Nếu được chấp thuận gia nhập Hiệp định, Ukraine sẽ có cơ hội tự do tiếp cận một trong những khối thị trường lớn nhất, năng động nhất toàn cầu, hàng hóa của Ukraine nhờ đó sẽ được tự do lưu chuyển giữa các nước thành viên nội khối CPTPP.

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được ký kết 3/2018 bởi 11 nước thành viên (bao gồm Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam).

- CPTPP chính thức có hiệu lực với Australia, Canada, Nhật Bản, Mexico, Singapore và New Zealand từ ngày 30/12/2018, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/1/2019, và có hiệu lực tại Peru từ ngày 19/9/2021.
- Ngày 05/10/2022, Malaysia phê chuẩn CPTPP và Hiệp định có hiệu lực với nước này vào ngày 29/11/2022.
- Chile và Brunei là hai thành viên cuối cùng phê chuẩn CPTPP. Hiệp định có hiệu lực với 2 thành viên này lần lượt từ ngày 21/02/2023 và 12/07/2023.

Ngoài 11 thành viên ban đầu, hiện có 07 quốc gia/nền kinh tế đã chính thức nộp đơn xin gia nhập CPTPP, bao gồm: Vương quốc Anh (nộp đơn tháng 2/2021), Trung Quốc, Đài Bắc Trung Hoa (tháng 9/2021), Ecuador (tháng 1/2022), Costa Rica (tháng 8/2022), Uruguay (tháng 12/2022) và Ukraine (tháng 5/2023). Ngày 16/07/2023, Thỏa thuận gia nhập CPTPP của Vương quốc Anh đã chính thức được ký kết, Anh chính thức trở thành thành viên của CPTPP.





### • Hiệp định RCEP chính thức có hiệu lực với Philippines

Ngày 2/6/2023, sau 60 ngày kể từ ngày Philippines nộp Văn kiện phê chuẩn lên Tổng Thư ký ASEAN, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đã chính thức có hiệu lực với nước này.

Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines, RCEP là thị trường xuất nhập khẩu quan trọng của Philippines khi chiếm đến 50% giá trị xuất khẩu và 68% giá trị nhập khẩu của nước này. Việc RCEP có hiệu lực với Philippines được nhận định là sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi thương mại giữa Philippines và các nước thành viên nhờ những cam kết mở cửa thị trường theo RCEP.

Như vậy là, tính đến thời điểm hiện tại, chỉ còn duy nhất Myanmar chưa hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định RCEP. Trên thực tế, Myanmar đã từng đệ trình văn kiện phê chuẩn lên Ban Thư ký ASEAN vào tháng 9/2021 nhưng không được chấp nhận do biến động của tình hình chính trị tại nước này.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là Hiệp định thương mại tự do được ký kết giữa ASEAN và 5 đối tác ngoài ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand tháng 11/2020.

Đến ngày 02/11/2021, đã có 06 nước ASEAN (Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan, Việt Nam), và 04 nước đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand nộp lưu chiểu văn kiện phê duyệt/phê chuẩn Hiệp định RCEP của mình cho Tổng Thư ký ASEAN. Hiệp định RCEP đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 với các nước này.

Tiếp sau đó, RCEP lần lượt có hiệu lực với Hàn Quốc từ ngày 1/2/2022, với Malaysia từ ngày 18/3/2022, với Indonesia từ ngày 2/1/2023 và với Philippines từ ngày 2/6/2023.



## CẬP NHẬT THÔNG TIN FTA CỦA THẾ GIỚI

### • EU và Thái Lan nối lại đàm phán FTA

Ngày 15/03/2023, Liên minh châu Âu (EU) và Thái Lan thông báo tái khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa hai bên sau gần một thập kỷ tạm hoãn.

FTA EU - Thái Lan được định hướng là một FTA hiện đại, cân bằng, và có yếu tố bền vững. Hiệp định dự kiến sẽ bao gồm các cam kết về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, mua sắm công, sở hữu trí tuệ; các cam kết về xóa bỏ các cản trở đối với thương mại kỹ thuật số và thương mại năng lượng... Với các cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực, FTA EU-Thái Lan được kỳ vọng không chỉ tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư giữa EU và Thái Lan mà còn hỗ trợ quá trình chuyển đổi kỹ thuật số, chuyển đổi xanh, thúc đẩy tính bền vững trong thương mại giữa hai bên.

Hiện EU và Thái Lan đang tích cực chuẩn bị để có thể tổ chức vòng đàm phán đầu tiên trong một vài tháng tới.

### • Trung Quốc và Ecuador ký kết FTA

Ngày 11/05/2023, Trung Quốc và Ecuador đã chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do giữa hai Bên sau hơn một năm đàm phán.

Hiện nội dung văn kiện Hiệp định vẫn chưa được công bố chính thức nhưng nhiều thông tin cho biết đây là Hiệp định có cam kết xóa bỏ và cắt giảm mạnh thuế quan đối với 90% hàng hóa nhập khẩu của hai bên. Những sản phẩm có thể được hưởng lợi nhiều nhất từ các ưu đãi thuế quan của Hiệp định được cho là sản phẩm nhựa, thép, máy móc, thiết bị điện... của Trung Quốc và các sản phẩm tôm, chuối, cà phê, ca cao... của Ecuador.

Trung Quốc và Ecuador hiện đang là những đối tác thương mại quan trọng của nhau. Cụ thể, Trung Quốc là thị trường xuất nhập khẩu lớn thứ hai của Ecuador (chỉ sau Mỹ), còn Ecuador là đối tác đáng chú ý trong Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc. Do đó, việc thực thi FTA Trung Quốc-Ecuador trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ thúc đẩy trao đổi thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Trung Quốc và Ecuador đang đẩy nhanh quá trình phê chuẩn nội bộ để Hiệp định này sớm có hiệu lực thực thi.

Tính đến thời điểm hiện tại, Trung Quốc đã ký kết tổng cộng 20 FTA với 27 quốc gia/vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới, trong đó Ecuador là đối tác thứ 4 của Trung Quốc ở Mỹ Latinh sau Chile, Peru và Costa Rica. Về phía Ecuador, trước khi ký kết FTA với Trung Quốc, nước này mới chỉ có 4 FTA với Chile, khối EFTA, EU và Anh. Như vậy, FTA Trung Quốc - Ecuador có thể được xem là bước đà để cả hai nước thúc đẩy đàm phán, ký kết thêm nhiều FTA với nhiều đối tác thương mại mới trên thế giới.

Hiệp định thương mại tự do giữa EU và Thái Lan được khởi động đàm phán vào năm 2013, tuy nhiên quá trình này đã bị ngưng trệ từ năm 2014 chủ yếu do những bất ổn chính trị tại Thái Lan giai đoạn này.

Việc tái khởi động đàm phán FTA EU-Thái Lan được xem là một nỗ lực của EU nhằm mở rộng thương mại với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài Thái Lan, EU cũng đang tiến hành đàm phán FTA song phương với một loạt các quốc gia khác như Indonesia, Ấn Độ, Australia và New Zealand.

Nếu ký kết thành công FTA với Thái Lan và Indonesia, EU sẽ có FTA với 4 đối tác tại khu vực Đông Nam Á (trong đó các FTA với Việt Nam và Singapore đã có hiệu lực thực thi).







### • FTA Anh - Australia và FTA Anh - New Zealand chính thức có hiệu lực

Ngày 31/05/2023, Hiệp định thương mại tự do giữa Anh và Australia (AUKFTA) và Hiệp định thương mại tự do giữa Anh và New Zealand (NZ-UKFTA) đã chính thức có hiệu lực. Đây là 2 trong số các FTA được Anh ký kết sau khi rời khỏi EU với mục tiêu xây dựng những quan hệ đối tác mới hậu Brexit.

Về cơ bản, AUKFTA và UK-NZFTA được xây dựng với các nội dung tương đối giống nhau, với các cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực từ thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, thương mại kỹ thuật số đến các cam kết về môi trường, doanh nghiệp vừa và nhỏ, bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Được quan tâm hơn cả trong hai FTA này là các cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa.

Trong Hiệp định AUKFTA, Anh và Australia đều cam kết xóa bỏ thuế quan cho gần như toàn bộ hàng hóa nhập khẩu giữa hai nước. Cụ thể, Anh sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực cho hơn 99% hàng hóa nhập khẩu từ Australia. Số còn lại (chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp của Australia như thịt bò, thịt cừu, sữa, đường...) sẽ được áp dụng hạn ngạch thuế quan, với mức thuế là 0% đối với lượng nhập khẩu trong hạn ngạch. Ngược lại, Australia cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với 98% số dòng thuế của Anh, 2% số dòng thuế còn lại sẽ được xóa bỏ với lộ trình tối đa là 06 năm.

Trong Hiệp định NZ-UKFTA, Anh và New Zealand cũng đưa ra cam kết về xóa bỏ thuế quan cho hầu hết hàng hóa nhập khẩu của nhau. Cụ thể, 100% hàng hóa nhập khẩu từ Anh vào New Zealand sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Ngược lại, 96,7% hàng hóa xuất khẩu của New Zealand vào Anh cũng sẽ được xóa bỏ ngay lập tức, số còn lại (một số sản phẩm nông nghiệp) sẽ được áp dụng hạn ngạch thuế quan khi nhập khẩu vào Anh.

Ngoài cam kết về xóa bỏ thuế quan, Hiệp định AUKFTA và NZ-UKFTA còn nổi bật với cam kết về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Cả hai Hiệp định đều có một chương riêng về nội dung này với các cam kết về việc thực hiện các hoạt động hợp tác nhằm hỗ trợ lao động, chủ doanh nghiệp nữ tiếp cận đầy đủ các lợi ích và cơ hội do Hiệp định tạo ra, đồng thời thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong chuỗi cung ứng...

Là các FTA hiện đại, toàn diện với các cam kết bao trùm nhiều nội dung, AUKFTA và NZ-UKFTA hứa hẹn không chỉ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi thương mại và đầu tư giữa Anh và Australia/New Zealand mà còn góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết hiện nay như môi trường, bình đẳng giới...





## CHIẾN SỰ NGA-UKRAINE VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TỚI KINH TẾ THẾ GIỚI

Xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine từ gần một năm rưỡi qua đã và đang gây ra những tác động làm thay đổi cục diện thế giới. Từ góc độ kinh tế, chiến sự Nga-Ukraine không chỉ trực tiếp làm gián đoạn các chuỗi cung ứng liên quan, mà còn là khởi nguồn cho cuộc đối đầu không ngừng nghỉ giữa các nước phương Tây và Nga với nhiều biện pháp trừng phạt lẫn nhau, gây hệ quả nghiêm trọng cho nền kinh tế toàn cầu. Thời gian gần đây các nền kinh tế dường như đã bình tĩnh hơn, với những biện pháp để ổn định và thích nghi dần với bối cảnh này. Mặc dù vậy, một khi chiến sự Nga-Ukraine vẫn tiếp tục phức tạp và các biện pháp trả đũa về kinh tế vẫn leo thang, triển vọng kinh tế thế giới vẫn là rất khó đoán định.

### Các tác động tiêu cực

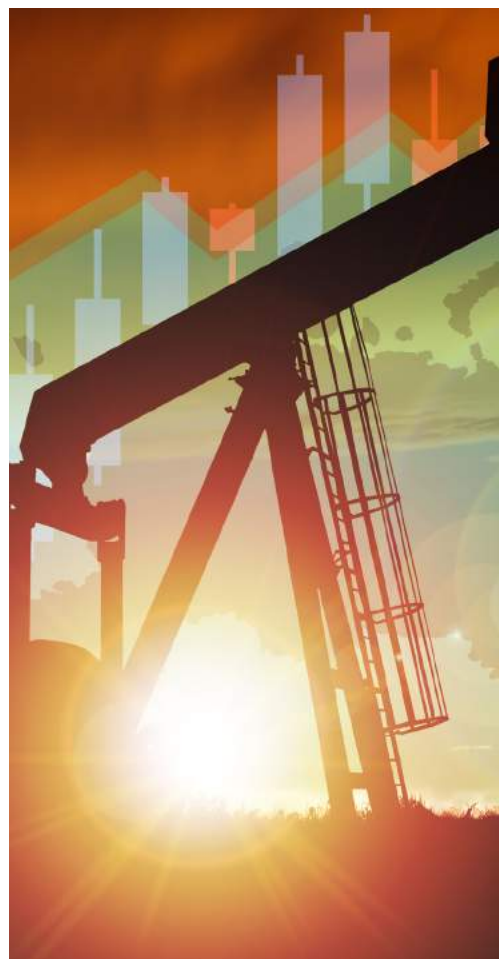
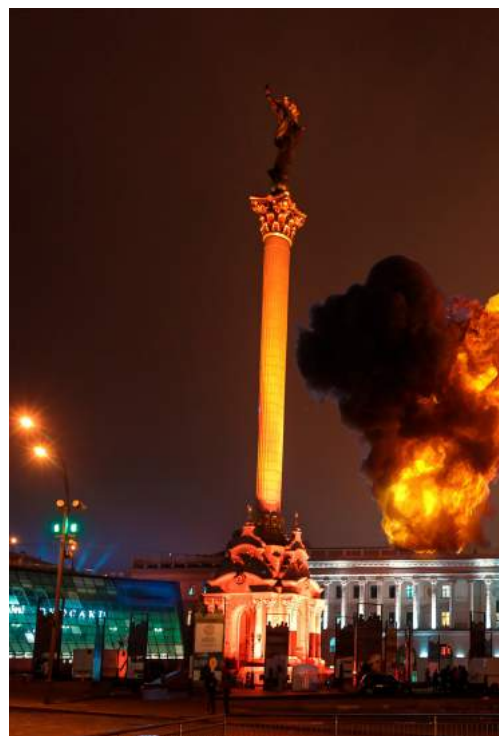
Tháng 2/2022, khi thế giới vừa trải qua một đại dịch COVID-19 đầy cam go và chỉ vừa mới bước vào giai đoạn phục hồi, chiến sự Nga – Ukraine bất ngờ nổ ra, giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế toàn cầu vốn đã suy kiệt trong hai năm trước đó.

Chiến sự ngay lập tức làm đứt gãy một loạt chuỗi cung ứng mà Nga và Ukraine là những mắt xích cốt lõi, làm trầm trọng thêm một loạt các vấn đề mà thế giới đang phải đối mặt khi đó, nhất là khủng hoảng năng lượng, lương thực, nguyên vật liệu cơ bản, logistics.... Những biện pháp trừng phạt lẫn nhau sau đó giữa phương Tây và Nga khiến các ảnh hưởng tiêu cực lan rộng ra nhiều khía cạnh.

Điều này tác động nặng nề tới hoạt động kinh tế, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Theo Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm từ 6,1% vào năm 2021 xuống chỉ còn 3,4% vào năm 2022, con số này thấp hơn nhiều so với dự đoán 5% vào thời điểm trước khi bùng phát chiến sự. Thậm chí, trước những dấu hiệu cho thấy cuộc chiến sẽ chưa sớm chấm dứt, tổ chức này còn dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ tiếp tục giảm trong năm 2023, chỉ đạt 2,8%.

Cùng với đó, chiến sự Nga-Ukraine cũng gây ra sức ép dẫn tới lạm phát tăng phi mã ở hầu hết các nền kinh tế. Cũng theo IMF, lạm phát toàn cầu năm 2022 là 8,8%, tăng gần gấp đôi so với mức lạm phát 4,7% của năm 2021. Các nền kinh tế có liên quan trực tiếp đến cuộc chiến cả quân sự và trả đũa kinh tế là những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất. Với khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), sau hàng loạt những lệnh trừng phạt mà EU áp lên Nga, khu vực phải đối mặt với mức lạm phát chưa từng có là 9,2% vào năm 2022, cao gấp 3 lần so với mức lạm phát 2,9% năm 2021. Lạm phát trung bình của Nga cũng tăng từ 6,7% năm 2021 lên 11,9% năm 2022 (đỉnh điểm là 17,8% vào tháng 4/2022).

Lạm phát phi mã trong năm 2022, nhất là ở EU và Nga, xuất phát chủ yếu từ tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều mặt hàng quan trọng sau một loạt các lệnh trừng phạt của EU, trong đó năng lượng và lương thực được đánh giá là hai lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.





Về năng lượng, Nga là quốc gia xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới và xuất khẩu dầu thô lớn thứ hai toàn cầu trong khi EU là khách hàng đặc biệt lớn của Nga. Sau các lệnh trừng phạt mạnh mẽ với Nga (ví dụ thỏa thuận cấm tới 90% lượng dầu nhập khẩu, quyết định áp giá trần với dầu thô nhập khẩu của Nga...), EU phải tìm tới các nguồn cung thay thế trong khi thế giới chưa có sự chuẩn bị nào cho điều này, dẫn tới giá khí đốt tự nhiên và giá dầu thô trên thế giới bị đẩy lên mức kỷ lục trong năm vừa qua. Giá dầu Brent đã có lúc đạt 123 USD/thùng (tháng 3/2022), tăng gần 30% so với thời điểm trước khi xảy ra chiến sự, và vẫn duy trì ở mức trên 100 USD/thùng trong một vài tháng sau đó (statista.com). Khí đốt tự nhiên cũng tăng giá mạnh, có thời điểm tăng gấp đôi so với trước xung đột, chạm mức 9,4 USD/triệu BTU vào tháng 8/2023 (Trading Economics).

Giá lương thực cũng tăng phi mã dưới ảnh hưởng của chiến sự. Thời điểm mới xảy ra xung đột, việc Nga phong tỏa hoàn toàn các cảng ở biển Đen của Ukraine và việc EU cấm vận Nga khiến cho chuỗi cung lương thực thế giới về lúa mì, ngô, lúa mạch, dầu ăn... bị gián đoạn, đẩy giá nhiều mặt hàng lương thực tăng vọt. Tình hình bị đẩy lên nghiêm trọng hơn khi hàng loạt các quốc gia mạnh về nông nghiệp sau đó ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu với lý do bảo vệ an ninh lương thực trong nước.

### Những biến chuyển tích cực

Vào thời điểm này, sau hơn một năm ứng phó trong thế bị động, thế giới gần đây dường như đã "bình tĩnh hơn", đã xoay sở để tìm được cách "sống chung" với bối cảnh mới. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực đã bớt nóng dần.



Đối với năng lượng, mặt bằng giá dầu thô và khí đốt tự nhiên trên thị trường thế giới đã có sự điều chỉnh giảm từ cuối 2022, thậm chí đầu năm 2023 đã về vùng giá thấp hơn thời điểm trước khi nổ ra xung đột, và duy trì tương đối ổn định nửa đầu năm nay. Những biến chuyển tích cực này được lý giải chủ yếu là do sự dịch chuyển dòng chảy năng lượng trên thế giới cũng như các giải pháp chuyển đổi năng lượng. Cụ thể, sau khủng hoảng giai đoạn ban đầu, EU đang dần thành công trong nỗ lực giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu từ Nga. Một mặt, khu vực này đã tìm kiếm được nguồn cung thay thế, đặc biệt là nguồn khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) từ Mỹ. Mặt khác, quyết tâm thoát khỏi nguồn cung năng lượng của Nga cũng là động lực đẩy nhanh một loạt các chính sách chuyển đổi năng lượng của nhiều nền kinh tế lớn trong khu vực EU.

Trong khi đó, căng thẳng về lương thực cũng giảm dần nhờ nỗ lực nối lại nguồn cung lương thực thông qua "Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen" - thỏa thuận được Nga và Ukraine ký kết riêng với Thổ Nhĩ Kỳ và Liên Hợp Quốc. Tính đến thời điểm hiện tại, Sáng kiến này đã được gia hạn tổng cộng 3 lần kể từ khi được ký kết vào ngày 22/7/2022, trong đó thỏa thuận lần đầu tiên được gia hạn 120 ngày vào tháng 11/2022, sau đó tiếp tục được gia hạn 60 ngày vào tháng 3/2023 và gần đây nhất, các bên đã quyết định gia hạn thỏa thuận thêm 2 tháng, cho đến ngày 18/7/2023. Với Sáng kiến này, hơn 30 triệu tấn lương thực đã được xuất khẩu ra thế giới và nguồn cung thực phẩm đã có thể tiếp cận đến những người, khu vực dễ bị tổn thương nhất trên toàn cầu.



## Rủi ro phía trước

Cho đến thời điểm hiện tại, cuộc chiến Nga - Ukraine cũng như mâu thuẫn giữa Nga và các nước phương Tây dường như vẫn chưa có dấu hiệu sẽ hạ nhiệt. Thậm chí, từ góc độ kinh tế, các mâu thuẫn này còn đang được đẩy lên cao khi châu Âu quyết định áp đặt thêm nhiều lệnh trừng phạt mới đối với Nga.

Đúng một năm kể từ ngày xảy ra chiến sự, vào ngày 25/2/2023, EU đã thông qua gói trừng phạt thứ 10 nhắm vào những hàng hóa lưỡng dụng của Nga. Cũng trong gói này, EU quyết định loại bỏ thêm nhiều ngân hàng của Nga khỏi hệ thống SWIFT, đồng thời cắt giảm hơn 10 tỷ euro giao dịch thương mại giữa EU và Nga.

Hai tháng sau đó, các nước thành viên EU lại bắt đầu thảo luận gói trừng phạt thứ 11 nhằm đưa ra các biện pháp hạn chế đối với các quốc gia giúp Nga lẩn tránh các lệnh trừng phạt, điều được cho là nguyên nhân khiến các gói trừng phạt mà EU đề ra trước đó chưa đạt được mục tiêu kỳ vọng. Theo gói trừng phạt thứ 11 này, EU sẽ thực hiện một cơ chế nhằm cắt giảm xuất khẩu sang các nước thứ 3; bổ sung hàng chục công ty của Trung Quốc, Iran, Kazakhstan và Uzbekistan vào danh sách đen thương mại; đồng thời ngừng quá cảnh nhiều mặt hàng xuất khẩu qua Nga... Bất chấp những lo ngại gói trừng phạt có thể làm tổn hại đến mối quan hệ với các nước thứ ba, EU đã nhất trí áp dụng gói trừng phạt thứ 11 với Nga vào ngày 21/06/2023.

Không chỉ EU, tại cuộc họp thượng đỉnh diễn ra tại Nhật Bản vào ngày 19-21/5/2023, các nước G7 cũng thống nhất áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với Nga. Với mục tiêu hạn chế khả năng tiếp cận của Nga với nền kinh tế các nước này, G7 sẽ hạn chế xuất khẩu các mặt hàng quan trọng đối với Nga, bao gồm các sản phẩm công nghệ, thiết bị công nghiệp... có khả năng hỗ trợ các hoạt động quân sự của Nga. Ngoài ra, các nước G7 cũng đưa ra các biện pháp hạn chế nhắm vào các thực thể có hành động lẩn tránh các lệnh trừng phạt hiện có.

Về phía Nga, mặc dù chưa có động thái cụ thể đối với các lệnh trừng phạt mới, nước này được cho là chắc chắn sẽ có những hành động nhằm "trả đũa" phương Tây trong thời gian sắp tới.

Những động thái này của cả hai bên khiến cho kinh tế thế giới vốn chỉ vừa mới bắt đầu lao đao trước các ảnh hưởng của chiến sự Nga-Ukraine lại đứng trước những nguy cơ bất ổn mới, thậm chí còn khó dự đoán hơn.





Một mặt, phạm vi các biện pháp trừng phạt không còn giới hạn ở năng lượng mà mở rộng ra nhiều mảng, đặc biệt là tài chính và công nghệ, vốn là những khía cạnh nhạy cảm, rất dễ gây ra những tác động khó đoán định tới dòng chảy thương mại – đầu tư toàn cầu. Hơn nữa, đối tượng của các biện pháp trừng phạt không còn dừng lại ở Nga mà bắt đầu bao trùm cả các bên thứ ba có quan hệ mật thiết với Nga, trong đó có cả những đối tác lớn, với sức mạnh kinh tế và thương mại thậm chí lớn hơn nhiều so với Nga. Đó là chưa kể tới tác động từ những phản ứng khó đoán định của Nga trước tình huống này.

Mặt khác, cũng có ý kiến cho rằng sau hơn một năm khủng hoảng, nền kinh tế thế giới ít nhiều đã được “tiêm vaccine” để chống đỡ tốt hơn, vì vậy ít có khả năng sẽ tiếp tục bị phủ bóng bởi những tác động của chiến sự này. Thứ nữa, các biện pháp trừng phạt mới dù mở rộng về phạm vi nhưng diện chịu ảnh hưởng tiêu cực thì hẹp hơn đáng kể, phần lớn chỉ giới hạn ở Nga và một số thực thể có hoạt động liên quan. Ngoài ra, khả năng các nước thứ ba có các thực thể tư nhân bị trừng phạt do giao dịch với Nga sẽ trả đũa chính sách ở diện rộng là không lớn.

Từ những thực tế này, có lẽ những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của chiến sự Nga-Ukraine tới thương mại sẽ phức tạp và khó đoán định hơn nhiều so với thời gian trước. Cuộc chiến vẫn sẽ tiếp tục là nguồn rủi ro cao đe dọa sự ổn định và phát triển của thương mại toàn cầu nói riêng cũng như kinh tế thế giới nói chung. Và các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế có quy mô còn hạn chế và có độ mở cao như Việt Nam, được cho là cần theo dõi sát sao và phản ứng linh hoạt hơn bao giờ hết trước mọi diễn biến liên quan.



# CHUYÊN ĐỀ



# CƠ HỘI TỪ CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Sau một giai đoạn cấp tập hồi giữa những năm 2010-2015, câu chuyện đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam dường như đã lắng lại, nhường chỗ cho vấn đề thực thi các Hiệp định này. Tuy nhiên, kể từ sau COVID-19 tới nay, một làn sóng đàm phán mới lại đang bắt đầu, với một loạt các khuôn khổ Hiệp định cả mới và nâng cấp. Nỗ lực mới này được kỳ vọng tiếp tục thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam theo những chiều kích mới, một mặt tạo điều kiện mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường với các đối tác mới nhiều tiềm năng, mặt khác góp phần hiện đại hóa và bắt kịp xu hướng hợp tác mới trong quan hệ thương mại – đầu tư với các đối tác quen thuộc của Việt Nam.

Chuyên đề của Bản tin này sẽ phân tích tình hình đàm phán các FTA mới và nâng cấp của Việt Nam, đồng thời đánh giá những cơ hội mà doanh nghiệp Việt Nam có thể nắm bắt từ quá trình này.



### Cập nhật tiến trình đàm phán mới và nâng cấp các FTA của Việt Nam

STT	FTA	Đối tác	Diễn tiến
<b>Đàm phán các FTA mới</b>			
1	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Israel (VIFTA)	Israel	2/12/2015: Khởi động đàm phán 2/4/2023: Hoàn tất cơ bản đàm phán, bước vào giai đoạn rà soát pháp lý để ký kết
2	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (UAE-VN CEPA)	UAE	6/4/2023: Thống nhất về việc đàm phán Hiệp định 5-7/6/2023: Phiên họp thứ nhất về Hiệp định
3	Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Canada (ACAFTA)	ASEAN, Canada	17/11/2021: Thống nhất tái khởi động đàm phán (sau 10 năm tạm hoãn) Tháng 8/2022: Vòng đàm phán đầu tiên Tháng 11/2022: Vòng đàm phán thứ 2 Tháng 3/2023: Vòng đàm phán thứ 3 Tháng 6/2023: Vòng đàm phán thứ 4
<b>Đàm phán nâng cấp các FTA</b>			
1	Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia/New Zealand (AANZFTA)	ASEAN, Australia, New Zealand	9/2020: Khởi động đàm phán nâng cấp AANZFTA 17/2/2023: Hoàn tất nội dung đàm phán nâng cấp, bước vào giai đoạn rà soát pháp lý để ký kết
2	Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)	ASEAN, Trung Quốc	11/11/2022: Khởi động đàm phán nâng cấp ACFTA Tháng 2/2023: Vòng đàm phán đầu tiên Tháng 4/2023: Vòng đàm phán thứ 2 Tháng 6/2023: Vòng đàm phán thứ 3
3	Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)	ASEAN	17/03/2022: Khởi động đàm phán nâng cấp ATIGA





## 01

## VIỆT NAM THÚC ĐẨY ĐÀM PHÁN CÁC FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Tham gia 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 53 đối tác, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế có mạng lưới FTA phong phú nhất trong khu vực. Tuy nhiên, mạng lưới các FTA này vẫn chưa bao trùm một số khu vực quan trọng (như Trung Đông và Châu Phi) hoặc có mối liên kết với một số đối tác còn khá mong manh (ví dụ khu vực Mỹ Latin). Đồng thời, sau COVID-19 và trong bối cảnh địa chính trị phức tạp hiện tại, nhiều FTA được ký kết trong giai đoạn đầu dường như chưa đủ sức để bắt kịp với những mối quan tâm mới trong thương mại quốc tế (như tính bền vững của chuỗi cung ứng, thúc đẩy phát triển bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện đại hóa các quy tắc xuất xứ...).

Xuất phát từ những nhu cầu rất thực tiễn hiện tại và với tầm nhìn trong lâu dài, Việt Nam đang đẩy mạnh đàm phán và ký kết nhiều FTA mới với nhiều đối tác quan trọng như Israel, UAE, ASEAN-Canada... đồng thời cùng các đối tác tiến hành nâng cấp một loạt các FTA đang có như FTA giữa ASEAN với Australia/New Zealand (AANZFTA), với Trung Quốc (ACFTA) hay trong nội bộ các nước ASEAN với nhau (ATIGA).





## 1.1. Việt Nam đẩy nhanh quá trình đàm phán và ký kết các FTA mới

Nửa đầu năm 2023 chứng kiến nhiều mốc quan trọng trong tiến trình đàm phán nhiều FTA mới mà Việt Nam là một bên tham gia. Nổi bật trong số này là những tiến triển đáng ghi nhận trong đàm phán các FTA với các đối tác khu vực Trung Đông – Châu Phi mà Việt Nam chưa từng có FTA (như với Israel, UAE). Đồng thời, tiến trình đàm phán các khung khổ hợp tác mới với các đối tác đã từng có FTA cũng được đẩy mạnh.

### Hoàn tất đàm phán FTA Việt Nam - Israel

Sau chặng đường dài gần 7 năm, Việt Nam và Israel đã cơ bản hoàn tất đàm phán FTA Việt Nam - Israel (VIFTA) vào ngày 2/4/2023. Hiện hai Bên đang rất tích cực xúc tiến các công việc kỹ thuật để rà soát pháp lý để có thể ký kết VIFTA ngay trong năm nay nhân kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Dù toàn văn Hiệp định chưa được công bố, VIFTA được tuyên bố chung là một hiệp định chất lượng cao và toàn diện, với các cam kết mạnh trong xóa bỏ thuế quan đối với hàng hóa, cắt giảm hàng rào phi thuế và thúc đẩy thương mại dịch vụ, đầu tư.

### Khởi động đàm phán FTA Việt Nam - UAE

Sau những chuẩn bị kỹ lưỡng từ hai phía và nhân chuyến công tác của Bộ trưởng Công Thương Việt Nam tới UAE, ngày 6/4/2023, Việt Nam và UAE ký Tuyên bố cấp Bộ trưởng về việc thiết lập Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (UAE-VN CEPA). Một Hiệp định mới giữa Việt Nam với một trong những nền kinh tế lớn nhất Châu Phi và thế giới Ả Rập đã chính thức được khởi động.

Hai tháng sau đó, ngày 5-7/6/2023, các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên đã tiến hành Phiên họp thứ nhất về Hiệp định UAE-VN CEPA. Tại Phiên họp, hai Bên đã trao đổi về các chủ đề chính dự kiến sẽ có trong Hiệp định này.

Theo thông tin được công bố, UAE-VN CEPA được định hướng là một Hiệp định toàn diện, bao gồm các nội dung về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thuận lợi hóa đầu tư và các lĩnh vực khác (năng lượng, logistics...), với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thương mại, đầu tư cũng như phát huy tối đa tiềm năng trong mối quan hệ song phương giữa hai bên.





### Tiếp tục tiến trình đàm phán FTA ASEAN-Canada

Hồi tháng 11/2021, trong Khuôn khổ Hội nghị tham vấn Bộ trưởng kinh tế ASEAN (AEM) - Canada lần thứ 10, trước nhu cầu về một khung khổ ổn định nhằm tăng cường thương mại giữa các Bên trong bối cảnh mới, ASEAN và Canada đã chính thức thống nhất khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do chung (ACAFTA). Trên thực tế, các Bên đã bắt đầu thảo luận về tính khả thi về một FTA chung từ năm 2017 nhưng chưa thật mặn mà. Bối cảnh thay đổi dưới tác động của COVID đã thúc đẩy các Bên tích cực hơn trong vấn đề này.

Từ đó tới nay, AFTA đã trải qua tổng cộng 4 vòng đàm phán chính thức, trong đó riêng trong 6 tháng đầu năm 2023 đã có 2 vòng đàm phán được thực hiện (tháng 3 và tháng 6/2023).

ACAFTA được thiết kế với tính chất một Hiệp định thế hệ mới, toàn diện, không chỉ điều chỉnh các vấn đề về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư (như các FTA ASEAN+ khác) mà còn bao gồm các nội dung mới như thương mại điện tử, lao động, môi trường, và thương mại bao trùm...

### Hoàn tất đàm phán gia nhập CPTPP đối với Vương quốc Anh

Sau 02 năm đàm phán, Vương quốc Anh đã chính thức trở thành thành viên thứ 12 của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ngày 16/7/2023 vừa rồi với Lễ ký kết diễn ra tại New Zealand giữa Bộ trưởng Kinh doanh và Thương mại nước này và đại diện của các nước thành viên sáng lập CPTPP, trong đó có Việt Nam. Trước đó, tháng 3/2023, đàm phán gia nhập CPTPP của Anh đã được tuyên bố hoàn tất.

Đàm phán Anh gia nhập CPTPP được đánh giá là tương đối nhanh, với tiến triển khá thuận lợi. Theo giới quan sát, điều này có được là nhờ nền kinh tế Anh vốn đã có nền tảng mở cửa và tự do hóa cao, đồng thời có thể chế kinh tế khá tương đồng với các tiêu chuẩn “thế hệ mới” của CPTPP.

Sắp tới sẽ là các công việc thuần túy trong nội bộ của Anh nhằm phê chuẩn để Hiệp định có hiệu lực với nước này.

Như vậy, Vương quốc Anh trở thành nền kinh tế đầu tiên ngoài Nhóm sáng lập tham gia CPTPP kể từ khi Hiệp định được ký kết vào năm 2018. Đây cũng là nền kinh tế châu Âu đầu tiên tham gia vào Hiệp định này.





## 1.2. Việt Nam thúc đẩy tiến trình nâng cấp các FTA hiện có

Đàm phán nâng cấp các FTA hiện có, đặc biệt là các FTA ký kết trong giai đoạn đầu, là một trong các ưu tiên trong chính sách thương mại quốc tế của các nước ASEAN nhằm cập nhật các diễn tiến cùng các chủ đề nóng xuất hiện trong giai đoạn sau này (như nhu cầu tăng tính bền vững của chuỗi cung ứng sau một loạt các đứt gãy dưới tác động của COVID-19 và xung đột Nga-Ukraine; tính cấp thiết trong các hành động về phát triển xanh và phát triển bền vững; sự gia tăng của thương mại điện tử...). Với mục tiêu nhanh chóng “hiện đại hóa” các FTA liên quan, tiến trình đàm phán nâng cấp các FTA được lựa chọn (bao gồm FTA giữa ASEAN với Australia/New Zealand, với Trung Quốc và trong ASEAN) đã được thực hiện với nhịp độ rất khẩn trương.

Tính đến thời điểm hiện tại, các nước ASEAN đã hoàn tất nâng cấp Hiệp định AANZFTA và đang đẩy mạnh quá trình đàm phán nâng cấp ACFTA và ATIGA.





### Hoàn tất đàm phán nâng cấp Hiệp định AANZFTA

Trước những thách thức chưa từng có từ đại dịch COVID-19, ngay từ tháng 9/2020, ASEAN, Australia và New Zealand đã thống nhất khởi động đàm phán nâng cấp AANZFTA với mục tiêu là đảm bảo duy trì tính cạnh tranh, chất lượng cao của Hiệp định, đồng thời thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch của các nước.

Sau hơn 2 năm đàm phán, ngày 17/2/2023, các Bên đã thống nhất hoàn tất toàn bộ nội dung đàm phán nâng cấp Hiệp định AANZFTA tại Hội nghị lần thứ 20 của Ủy ban Hỗn hợp Khu vực Thương mại Tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZ-FJC).

Hiện tại, văn kiện Nghị định thư sửa đổi AANZFTA vẫn chưa chính thức được công bố. Tuy nhiên, Tuyên bố cấp Bộ trưởng về việc cơ bản hoàn tất đàm phán nâng cấp AANZFTA cho thấy các sửa đổi đáng chú ý trong bản nâng cấp Hiệp định.

Cụ thể, Bản nâng cấp AANZFTA sẽ bổ sung thêm 03 chương mới về (i) Mua sắm công; (ii) Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) và (iii) Thương mại và Phát triển bền vững. Đồng thời, Bản nâng cấp cũng bao gồm các sửa đổi, bổ sung một số điều khoản về thương mại hàng hóa; quy tắc xuất xứ; thương mại dịch vụ và đầu tư; thương mại điện tử; cạnh tranh cũng như thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại... theo hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Với những nội dung sửa đổi bao trùm, bản nâng cấp AANZFTA được kỳ vọng sẽ hỗ trợ khả năng phục hồi, tăng tính chống chịu của các chuỗi cung ứng trong khu vực, đảm bảo dòng lưu thông hàng hóa thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng. Đồng thời, AANZFTA nâng cấp dự kiến cũng giúp tăng cường tự do hóa dịch vụ và đầu tư, hỗ trợ thương mại điện tử và chuyển đổi số, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế khu vực bền vững và bao trùm.

Hiện tại, các bên đang tăng cường thảo luận về việc rà soát pháp lý để Nghị định sửa đổi của AANZFTA có thể được ký kết vào tháng 8/2023 tại Hội nghị tham vấn Bộ trưởng kinh tế ASEAN với Australia và New Zealand lần thứ 28.

Hiệp định AANZFTA được ký kết vào ngày 27/2/2009 và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2010. Đây là một thỏa thuận thương mại toàn diện gồm rất nhiều cam kết về hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, di chuyển thể nhân, sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh và hợp tác kinh tế...

Hiệp định AANZFTA đã được sửa đổi một lần vào năm 2014 qua bản Nghị định thư thứ nhất sửa đổi AANZFTA với một số quy định chi tiết hơn về quy trình cấp giấy chứng nhận xuất xứ trong thương mại hàng hóa.

Phiên bản nâng cấp lần này sẽ là bản sửa đổi lần thứ hai của Hiệp định.



## Triển khai đàm phán nâng cấp ACFTA

Đàm phán nâng cấp Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA) được công bố khởi động từ tháng 11/2022 tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 25. Vòng đàm phán đầu tiên của ACFTA nâng cấp đã được tiến hành vào tháng 2/2023. Tại vòng này, các Bên đã thảo luận về các nội dung nâng cấp của Hiệp định, đồng thời thông qua Chương trình công tác giai đoạn 2023-2024 với mục tiêu hoàn tất 50% nội dung thỏa thuận nâng cấp ACFTA vào cuối năm sau. Từ đó tới nay, theo đúng kế hoạch của Chương trình công tác, các vòng đàm phán tiếp theo đã được thực hiện vào tháng 4/2023 và tháng 6/2023.

Là một FTA truyền thống được ký trong giai đoạn đầu, ACFTA thuần túy tập trung vào các cam kết mở cửa thị trường cơ bản, tập trung vào thương mại hàng hóa. Với phiên bản nâng cấp ACFTA lần này, ASEAN và Trung Quốc đặt mục tiêu bổ sung vào một số vấn đề mới nổi mà cả hai bên cùng quan tâm, bao gồm kinh tế kỹ thuật số, kinh tế xanh, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, các biện pháp SPS, TBT, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)...

Tháng 11/2002, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện. Trên cơ sở Hiệp định khung, hai bên tiếp tục đàm phán và ký kết các Hiệp định về Thương mại hàng hóa (có hiệu lực từ tháng 7/2005), Hiệp định về Thương mại dịch vụ (có hiệu lực từ tháng 7/2007), Hiệp định về Đầu tư (có hiệu lực từ tháng 2/2010) nhằm thiết lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA).

Tháng 11/2015, ASEAN và Trung Quốc đã ký Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung và các Hiệp định liên quan, trong đó sửa đổi một số nội dung cam kết theo hướng đơn giản hóa các quy tắc thương mại hàng hóa/dịch vụ, tăng cường các điều khoản đầu tư. Nghị định thư này có hiệu lực từ tháng 5/2016.

Đàm phán nâng cấp ACFTA lần này nếu thành công sẽ là lần sửa đổi thứ hai đối với FTA này, và sẽ là "phiên bản 3.0 ACFTA".





### Đàm phán nâng cấp Hiệp định ATIGA

ASEAN công bố khởi động đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) vào tháng 3/2022, trong khuôn khổ Hội nghị hẹp các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM Retreat) lần thứ 28. Mục tiêu của đàm phán này là nâng cấp để ATIGA toàn diện hơn, không chỉ bao gồm những nội dung về thương mại hàng hóa, mà còn mở rộng cam kết ra nhiều vấn đề khác như sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, môi trường... Tương tự như các Hiệp định được ASEAN nâng cấp trong thời gian này, đàm phán ATIGA phiên bản nâng cấp được thúc đẩy bởi nhu cầu của các nước thành viên trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động khó lường như hiện nay (đại dịch, xung đột Nga-Ukraine...) và ASEAN cần có khung khổ chung để ứng phó tốt hơn với những khó khăn hiện tại và những thách thức có thể gặp phải trong tương lai.

Về nội dung, do hầu hết thuế quan giữa các nước ASEAN đã được xóa bỏ theo ATIGA hiện hành, ATIGA phiên bản nâng cấp hướng tới việc bổ sung các cam kết mới nhằm giảm bớt các rào cản thương mại trong khu vực, tạo thuận lợi thương mại, tăng cường minh bạch hóa chính sách, từ đó thúc đẩy việc luân chuyển hàng hóa tự do giữa các nước, củng cố chuỗi cung ứng trong khu vực.

Cụ thể, đàm phán nâng cấp ATIGA tập trung vào việc đơn giản hóa quy tắc xuất xứ, cắt giảm các biện pháp phi thuế quan, đơn giản hóa thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại. Bên cạnh đó, các nước ASEAN cũng đang nghiên cứu, thảo luận về việc bổ sung một số nội dung mới về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, thương mại và phát triển bền vững, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong đàm phán nâng cấp Hiệp định ATIGA lần này.

Hiệp định Thương mại hàng hóa (ATIGA) được ký vào tháng 2/2009, chính thức có hiệu lực từ ngày 17/5/2010. Tiền thân của ATIGA là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) ký năm 1992 giữa các nước ASEAN.

ATIGA điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội khối với những nội dung được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm/loại bỏ thuế quan đã được thống nhất trong CEPT/AFTA.

Hiệp định ATIGA đã được sửa đổi lần đầu vào năm 2019 (tại Nghị định thư thứ nhất sửa đổi ATIGA 2019), trong đó chỉ thay đổi nội dung một điều khoản duy nhất về Chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhằm xử lý các bất cập về mặt kỹ thuật liên quan tới quy trình và biểu mẫu về xuất xứ của Hiệp định.

Vì vậy, đàm phán nâng cấp ATIGA lần này được cho là lần sửa đổi toàn diện đầu tiên đối với Hiệp định này.



## 02

## CƠ HỘI ĐỐI VỚI VIỆT NAM TỪ VIỆC ĐẨY MẠNH ĐÀM PHÁN FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Quá trình đàm phán các FTA mới và nâng cấp được kỳ vọng sẽ đem đến nhiều cơ hội cho Việt Nam trong việc thúc đẩy mối quan hệ với nhiều đối tác mới, chưa từng có FTA với Việt Nam như Israel, UAE, đồng thời củng cố và tăng cường sự liên kết giữa Việt Nam với nhiều đối tác “lâu đời” như ASEAN, Trung Quốc, Australia/New Zealand...

### Cơ hội đẩy mạnh hợp tác với các đối tác mới

*Israel* – Với việc hoàn tất cơ bản đàm phán VIFTA, quan hệ thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và Israel đang đứng trước cơ hội lớn. Hiệp định đầu tiên giữa hai Bên hứa hẹn sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi thương mại và thu hút đầu tư (đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao) từ quốc gia có trình độ phát triển công nghệ hàng đầu thế giới như Israel.

*Từ góc độ thương mại*, Israel vốn được biết đến là đối tác xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam tại thị trường Tây Á (chỉ sau UAE và Thổ Nhĩ Kỳ). Tiềm năng xuất khẩu vào thị trường này còn rất lớn khi xét về thị phần, xuất khẩu của Việt Nam sang Israel mới chỉ chiếm xấp xỉ 1,2% thị phần nhập khẩu hàng hóa của thị trường này. VIFTA được kỳ vọng sẽ là động lực quan trọng để tăng tốc kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong bối cảnh thành tích xuất khẩu của ta ở thị trường này gần như đi ngang trong giai đoạn 2018-2022 (chỉ tăng nhẹ 0,9% từ 779 triệu USD lên đến 786 triệu USD – số liệu ITC Trademap) trong khi tổng nhập khẩu của Israel vẫn tăng 26% trong cùng thời kỳ.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, sở dĩ xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Israel chưa thực sự có bứt phá trong thời gian qua là bởi các rào cản về thuế quan ở đây còn quá cao. Nếu điều này là đúng, VIFTA với các cam kết cắt giảm mạnh thuế quan có thể là giải pháp “hoàn hảo” để tháo gỡ rào cản và thúc đẩy xuất khẩu Việt Nam sang thị trường hấp dẫn này. Theo các thông tin được tuyên bố, điện thoại di động, hải sản, giày dép, các sản phẩm dệt may, điều và cà phê... được nhận định sẽ là những mặt hàng được hưởng lợi nhiều nhất từ những cam kết dỡ bỏ thuế quan theo Hiệp định. Đây đều là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Israel, đồng thời cũng là những mặt hàng mà Israel nói riêng và khu vực Trung Đông nói chung đang có nhu cầu tiêu thụ ngày một lớn.

Ở chiều nhập khẩu, Israel vốn là một trong những nguồn cung máy móc, thiết bị công nghệ uy tín trên thế giới. Và đây cũng là nhóm hàng mà Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ quốc gia này (chiếm 83,8% tổng giá trị nhập







khẩu của Việt Nam từ Israel). Giá trị nhập khẩu máy móc, thiết bị của Việt Nam từ Israel cũng có sự tăng trưởng ấn tượng trong 5 năm trở lại đây, tăng gấp 4 lần từ 288 triệu USD năm 2018 lên đến 1,21 tỷ USD vào năm 2022. Đây cũng là những sản phẩm sẽ được cắt giảm thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam theo VIFTA. Như vậy, khi Hiệp định có hiệu lực, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận và sử dụng các sản phẩm máy tính, thiết bị điện tử, linh kiện bán dẫn, các loại máy móc hiện đại, chất lượng với giá tốt hơn từ Israel – quốc gia nổi tiếng với nền công nghiệp công nghệ cao, quy tụ nhiều công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, phát triển khoa học công nghệ cao như StoreDot, Mobileye, Cortica...

*Từ khía cạnh thu hút đầu tư, cùng với mạng lưới các FTA sẵn có của Việt Nam, VIFTA được kỳ vọng mở ra cơ hội cho Việt Nam trong thu hút đầu tư từ Israel, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao. Hiện tại, mặc dù VIFTA chưa chính thức được ký kết, đã có những doanh nghiệp, tổ chức của Israel bày tỏ mong muốn mở rộng hợp tác với Việt Nam trong các dự án sản xuất lượng lượng sạch, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng tái tạo hay các dự án điện mặt trời... Các dự án này được nhận định sẽ hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong quá trình chuyển đổi năng lượng, hướng đến sản xuất xanh và sản xuất bền vững – một xu hướng tất yếu của thế giới hiện nay.*

Cơ hội từ VIFTA là rất đáng kể nhưng để hiện thực hóa cơ hội này cũng không dễ dàng. Thứ nhất, Israel là thị trường khá đặc thù, nhất là từ góc độ thói quen và yêu cầu của người tiêu dùng. Ví dụ, các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào Israel thường được nhà nhập khẩu yêu cầu phải có Chứng nhận Kosher – một hệ tiêu chuẩn về thực phẩm của người Do Thái. Mặc dù đây không phải quy định bắt buộc về mặt pháp lý của Israel đối với thực phẩm nhập khẩu vào nước này, hầu hết các siêu thị, nhà hàng, khách sạn sẽ từ chối sản phẩm nếu không có chứng nhận này. Thứ hai, Israel là khu vực thương xuyên xảy ra xung đột, dẫn tới có thể ảnh hưởng tới dòng lưu chuyển hàng hóa cũng như các hoạt động kinh doanh liên quan. Do đó, để tận dụng hiệu quả các cơ hội từ VIFTA khi kinh doanh với thị trường này, doanh nghiệp cần phải quan tâm đặc biệt tới các yêu cầu đặc thù riêng của thị trường cũng như có các giải pháp bảo đảm và ứng phó linh hoạt với các diễn biến bất ngờ.



**UAE** – Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống logistics hiện đại, UAE được xem là cửa ngõ quan trọng để hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp cận với các thị trường Trung Đông, và rộng hơn là các nước khu vực châu Phi. Một FTA với UAE sẽ là chìa khóa để Việt Nam tiếp cận thị trường “cửa ngõ” quan trọng này.

Nhiều năm qua, UAE vẫn được biết đến là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tại thị trường Trung Đông. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này cũng có sự tăng trưởng ấn tượng theo thời gian, tăng từ 140 triệu USD (năm 2006) lên đến 3,85 tỷ USD (năm 2022). Tuy nhiên, trong bản đồ xuất khẩu của Việt Nam, thị trường UAE vẫn chỉ chiếm một vị trí rất khiêm tốn, với khoảng 1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới.

Quan trọng hơn, trong so sánh với tổng giá trị nhập khẩu của UAE, thị phần của Việt Nam còn quá nhỏ bé, với chỉ 2,18% (số liệu năm 2022 từ ITC Trademap). Trên thế giới, UAE là nhà nhập khẩu lớn thứ 3 toàn cầu (chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ), chiếm khoảng 5% tổng giá trị nhập khẩu của toàn cầu. Điều này xuất phát từ thực tế quốc gia này chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu thô, trong khi các lĩnh vực công nghiệp khác chiếm một phần rất nhỏ, đặc biệt nông nghiệp chỉ chiếm 0,9% trong cơ cấu kinh tế của khu vực này. Do vậy, UAE có nhu cầu rất lớn trong việc nhập khẩu nhiều mặt hàng khác nhau để phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Với các mặt hàng chủ lực là nông sản, thủy sản, thực phẩm, dệt may và da giày..., nếu UAE-VN CEPA thành công, xuất khẩu Việt Nam sẽ có cơ hội lớn để cải thiện mạnh mẽ giá trị xuất khẩu sang thị trường lớn UAE này.

Hơn thế nữa, là khung khổ hợp tác đầu tiên giữa hai Bên, UAE-VN CEPA còn được kỳ vọng sẽ là tiền đề để hai Bên tăng cường hợp tác đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác đầy tiềm năng như cảng biển, logistics, cơ sở hạ tầng... đặc biệt là thúc đẩy đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và năng lượng tái tạo.

Cơ hội là vậy nhưng thách thức ở thị trường UAE cũng rất đáng kể. Thứ nhất, là thị trường có độ mở lớn, mức độ tự do hóa cao (với rất ít các rào cản thuế quan), thị trường UAE thu hút rất nhiều nguồn cung từ khắp nơi trên thế giới, mức độ cạnh tranh vì thế là rất cao. Như vậy, khi tiếp cận thị trường UAE, hàng hóa Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa từ nhiều nguồn cung khác, trong đó có những nước có cơ cấu sản phẩm xuất khẩu khá tương đồng với Việt Nam mà đã ký kết FTA với UAE như Ấn Độ, Indonesia... Thứ nữa, UAE là quốc gia hồi giáo, do đó yêu cầu đối với hàng hóa tiêu dùng tại thị trường này khá đặc thù. Ví dụ, UAE đặt ra yêu cầu về cung cấp Chứng nhận Halal đối với các sản phẩm thực phẩm, đồ uống, thời trang... Do đó, để xuất khẩu sang UAE, doanh nghiệp sẽ phải tìm hiểu rất kỹ để đáp ứng đầy đủ các quy định cũng như yêu cầu đặc thù của thị trường này.





### Cơ hội thúc đẩy quan hệ với các đối tác quen

**Canada** – Hiện tại Việt Nam cũng đang tham gia vào quá trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Canada (ACAFTA). Việc thúc đẩy đàm phán Hiệp định này được coi là nỗ lực lớn của các nước ASEAN và Canada trong việc tạo ra một khu vực thương mại chung rộng lớn để các bên cùng hợp tác phát triển.

Trước ACAFTA, Việt Nam và Canada đã cùng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định thế hệ mới với tiêu chuẩn cao của thế giới. Từ góc độ thương mại hàng hóa, so với CPTPP (đã có hiệu lực với Việt Nam và Canada từ năm 2019 với mức cam kết mở cửa rất mạnh), ACAFTA được nhận định sẽ không tạo ra lợi thế đáng kể về thuế quan cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Canada. Tuy nhiên, với các thành viên mới của ASEAN so với CPTPP, ACAFTA sẽ mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ – một điều kiện quan trọng để được hưởng ưu đãi thuế quan theo các FTA.

Cụ thể, với quy tắc xuất xứ nội khối chung theo Hiệp định, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước thành viên mà vẫn đáp ứng quy tắc xuất xứ của ACAFTA. Trên thực tế, các nước ASEAN là nguồn cung nguyên liệu tương đối lớn của Việt Nam, do đó doanh nghiệp dễ đáp ứng các quy tắc xuất xứ ACAFTA, từ đó có thể tận dụng ưu đãi thuế quan trong ACAFTA tốt hơn so với CPTPP (với chỉ một số ít thành viên ASEAN). Thứ nữa, việc ACAFTA có hiệu lực song song với các FTA hiện có cho phép doanh nghiệp Việt Nam có thêm sự lựa chọn về thuế quan/quy tắc xuất xứ cho doanh nghiệp để kinh doanh hiệu quả hơn với các đối tác trong khu vực và đặc biệt là với Canada.

Bên cạnh những cơ hội được kỳ vọng, ACAFTA cũng tiềm ẩn những thách thức nhất định, nhất là từ góc độ sức ép cạnh tranh trên thị trường. ACAFTA sẽ mở ra cơ hội tiếp cận thị trường Canada với thuế quan ưu đãi cho tất cả các nước ASEAN. Do đó, Việt Nam sẽ không còn ưu thế cạnh tranh riêng có ở thị trường này như theo CPTPP hiện tại (Hiệp định mà chỉ có 4 nước ASEAN gồm Việt Nam, Brunei, Malaysia, Singapore tham gia, trong đó nhiều mặt hàng chỉ Việt Nam có thế mạnh). Nói cách khác, với ACAFTA, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Canada sẽ phải sẵn sàng cho tình huống cạnh tranh khắc nghiệt hơn từ các đối thủ trong ASEAN, nhất là từ các nước có cơ cấu sản phẩm tương đồng và cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam.





**Anh** – Trước khi Anh gia nhập CPTPP, Việt Nam và Anh đã có chung 01 FTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA) từ đầu năm 2021). Với việc Anh tham gia CPTPP, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm một con đường ưu tiên nữa để kinh doanh với thị trường này.

Lợi thế từ CPTPP cho doanh nghiệp Việt Nam ở thị trường Anh trước hết đến từ mức ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa xuất khẩu. Cụ thể, trong khi mức cắt giảm thuế quan của Anh theo UKVFTA được xem là một trong những mức tốt nhất mà một đối tác FTA dành cho Việt Nam, cam kết ưu đãi thuế của Anh trong CPTPP thậm chí còn tốt hơn. Tiếp nữa, cơ hội tận dụng các ưu đãi thuế quan trong CPTPP để tiếp cận thị trường Anh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam cũng tốt hơn nhờ quy tắc hài hòa xuất xứ nội khối. Theo cam kết, CPTPP sẽ cho phép Việt Nam cộng gộp các nguyên liệu có xuất xứ từ 11 nước thành viên còn lại của CPTPP, nhờ đó hàng hóa của Việt Nam có thể dễ dàng đáp ứng quy tắc xuất xứ để tận dụng được ưu đãi thuế quan theo Hiệp định so với UKVFTA (nơi hàng hóa Việt Nam chỉ có thể cộng gộp xuất xứ với Anh). Trong khi đó, cạnh tranh giữa hàng hóa Việt Nam với hàng hóa từ các thành viên hiện tại của CPTPP tại thị trường Anh được cho là không quá khắc nghiệt, với khá nhiều các sản phẩm không cạnh tranh trực tiếp. Vì vậy, việc Anh tham gia CPTPP được đánh giá là một cơ hội bổ sung rất có ý nghĩa để hàng hóa xuất khẩu Việt Nam tiếp cận thị trường nhiều tiềm năng này.

Bên cạnh đó, việc Anh tham gia CPTPP cũng được đánh giá là cơ hội để doanh nghiệp 12 nước thành viên cùng tham gia vào các chuỗi cung ứng của nhau. Đây là điều rất có ý nghĩa trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu nhiều tổn thương do những biến động bất ngờ của chiến tranh, thiên tai hay đại dịch...





*ASEAN, Trung Quốc, Australia/New Zealand* – Các Hiệp định của ASEAN đang được nâng cấp trong giai đoạn này (gồm AANZFTA, ACFTA và ATIGA) đều là những Hiệp định đã đưa vào thực thi nhiều năm qua, mang lại lợi ích nhất định cho xuất khẩu Việt Nam. Việc các Hiệp định này được đổi mới, nâng cấp nhằm thích nghi với bối cảnh mới được dự báo sẽ càng tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp các nước, trong đó có Việt Nam, để tiếp tục cạnh tranh trong hoàn cảnh mới.

Về mặt thuế quan, do đã được thực thi một thời gian dài, phần lớn các lộ trình cắt giảm thuế của các Hiệp định này đã hoàn tất, lợi thế về thuế quan trong các phiên bản Hiệp định nâng cấp có thể không quá lớn. Tuy nhiên, có một thực tế là mức độ tận dụng các ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định hiện hành bởi doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn. Ví dụ năm 2022, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan của Việt Nam theo AANZFTA và ATIGA chỉ xấp xỉ 39%, còn tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế theo ACFTA ở mức thấp hơn khoảng 29%. Với định hướng tập trung nâng cấp các cam kết về đơn giản hóa quy tắc xuất xứ, giảm các biện pháp phi thuế quan trong khu vực, cải thiện thủ tục hải quan, tăng cường minh bạch hóa chính sách..., các phiên bản nâng cấp của các FTA này có thể giúp giải quyết các bất cập vốn cản trở doanh nghiệp tận dụng ưu đãi xuất xứ từ đó gia tăng cơ hội tận dụng ưu đãi thuế quan. Đồng thời, các cam kết trong phiên bản nâng cấp cũng được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy việc luân chuyển hàng hóa tự do giữa các nước, củng cố và tăng tính chống chịu của các chuỗi cung ứng trong khu vực.

Ngoài ra, với nhiều nội dung cập nhật mới như thương mại điện tử, phát triển bền vững, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)... , các phiên bản nâng cấp của AANZFTA, ACFTA và ATIGA cũng được dự kiến sẽ mang tới những hiệu ứng mới trong hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh tốt hơn, an toàn và linh hoạt hơn trong bối cảnh thương mại thế giới biến động.

Tóm lại, với làn sóng đàm phán các FTA mới và nâng cấp, doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước những cơ hội ưu tiên ở các thị trường đối tác hoàn toàn mới (như Israel hay UAE), đồng thời có thêm những lựa chọn mới ở các thị trường đã quen thuộc. Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh nói chung và xuất khẩu nói riêng đang được dự báo là còn khó khăn trong thời gian tới, đây có thể là một trong những công cụ hữu ích có thể giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức trước mắt và trong lâu dài. Vì vậy, hơn ai hết các doanh nghiệp cần chủ động bám sát các diễn tiến liên quan, từ đó có sự chuẩn bị cần thiết để tận dụng các cơ hội này.



Doanh nghiệp có thể tham khảo **thông tin về các FTA của Việt Nam** trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI theo link sau: <https://trungtamwto.vn/fta>

(Website [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn) (tiếng Việt) và [www.wtocenter.vn](http://www.wtocenter.vn) (tiếng Anh) >> Mục FTA)

### THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - VCCI

- Website [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn) (tiếng Việt) và [www.wtocenter.vn](http://www.wtocenter.vn) (tiếng Anh)

- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI

- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc  
(Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn); Điện thoại: 024 3577 1458)



Giấy phép xuất bản số: 129/GP-XBBT, ngày 09/11/2022

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa: tranhamy.kts17@gmail.com

In tại Công ty TNHH Một Thành Viên In Công Nghiệp Ánh Dương

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)/[www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn)/[www.aecvcci.vn](http://www.aecvcci.vn)

Facebook.com/[trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)